

# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.ethongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 271 - Năm thứ 25 - Tháng 07 & 08-2012

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : [info@ethongluan.org](mailto:info@ethongluan.org)

Mua báo : Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

Thư chủ nhiệm

## Chuẩn bị cho lời từ giả

Quý độc giả và thân hữu thân mến,

Trong vai trò chủ nhiệm, tôi được trao nhiệm vụ không vui là thông báo với quý độc giả và thân hữu rằng tờ báo giấy mà các bạn cầm trên tay là một trong năm số báo *Thông Luận* cuối cùng. Sau số ra ngày 31-12-2012, báo giấy *Thông Luận* sẽ đình bản. Dù là một điều hợp lý phải làm nhưng đây cũng là một tin không vui và đòi hỏi đôi lời trình bày.

Xin nói ngay rằng quyết định này của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, mà báo giấy *Thông Luận* là một trong những dụng cụ truyền thông, không hề phản ánh một sự suy thoái nào cả. Xin quý độc giả và thân hữu yên trí. Đây chỉ là một thích nghi cần thiết với tình huống mới để tận dụng mọi tài nguyên và phương tiện cho mục tiêu mà chúng ta cùng theo đuổi : vận động dân chủ hóa đất nước.

Các sự kiện đã quá hiển nhiên. Thời đại của báo giấy đã qua, chúng ta đang ở trong thời đại báo mạng. Ngay cả những tờ báo giấy uy tín nhất cũng phải đình bản hoặc giảm nội dung và số lượng phát hành để chuyển cô gắng qua báo mạng. Trừ một vài ngoại lệ hiếm hoi, sẽ chỉ còn lại những tờ báo để đọc trên máy bay hay những tờ báo miễn phí có thể đọc hết trong thời gian khoảng chừng nửa giờ trên những chuyến xe điện hoặc xe buýt từ nhà tới nơi làm việc. Đại bộ phận thông tin đã chuyển qua báo mạng và còn đang tiếp tục chuyển.

Những lý do của thay đổi này đều hiển nhiên. Báo mạng hơn hẳn về mọi mặt : khả năng tồn trữ, truy cập và cập nhật, đổi mới liên tục thay vì phải đợi hạn kỳ của từng số, cho phép độc giả bình luận tức khắc, v.v. Và những khả năng mà báo giấy không thể có như phim ảnh và âm thanh. Nói chung là tiện nghi gấp bội cho cả ban biên tập lẫn độc giả. Chính vì thế mà, mặc dù đọc báo giấy dễ chịu và tiện lợi cho sự suy nghĩ, đa số độc giả cũng đã chuyển qua báo mạng.

Sự so sánh trong trường hợp *Thông Luận* đã quá rõ rệt. Báo giấy *Thông Luận* hiện nay chỉ còn 400 độc giả và giảm dần

trong khi báo mạng *Thông Luận* ([www.ethongluan.org](http://www.ethongluan.org)) có trên 60.000 độc giả mỗi tháng và tiếp tục tăng lên. Quyết định đình bản báo giấy đáng lẽ đã phải có từ lâu. Trên thực tế vấn đề đã được đặt ra trong ban lãnh đạo Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ gần mười năm nay.

Sở dĩ báo giấy *Thông Luận* vẫn còn được duy trì là bởi vì nó không phải là một tờ báo như mọi tờ báo. Nó đã là tờ báo khai phá về lý luận và tư tưởng chính trị. Nó đã là tờ báo đầu tiên mạnh mẽ cổ vũ cho dân chủ đa nguyên, phương thức đấu tranh bất bạo động, tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc - những ý niệm gần như bị đồng thanh bác bỏ lúc ban đầu nhưng ngày nay đã trở thành đồng thuận nền tảng của cuộc vận động dân chủ. Nhiều khái niệm chính trị quan trọng cũng đã được khai sinh hoặc củng cố.

Báo giấy *Thông Luận* xứng đáng được hưởng một cái nhìn đặc biệt. Chính vì thế mà nó đã được duy trì lâu hơn hẳn thời gian cần thiết. Từ *Thông Luận* số 1 ra ngày 01-01-1988 tới số báo cuối cùng, *Thông Luận* số 275, tháng 12-2012, nó đã tròn 25 tuổi, một kỷ lục sống lâu mà chưa một tờ báo ý kiến nào của Việt Nam có được và cũng rất ít tờ báo ý kiến nào trên thế giới có được. Báo giấy *Thông Luận* đình bản sau khi đã hoàn thành sứ mệnh của nó một cách đẹp đẽ.

Tuy vậy, không có sự chia tay nào không buồn, nhất là ở địa vị một người đã phục vụ tờ báo ngay từ đầu và đảm nhiệm vai trò chủ nhiệm cuối cùng. Chúng tôi nghĩ nhiều đến quý độc giả và thân hữu kỳ cựu, nhiều vị do tuổi tác không thể đọc báo mạng. Chúng tôi đã trì hoãn khá lâu vì thế, nhưng một quyết định bất buộc cuối cùng vẫn phải đến. Bất buộc để tập trung mọi phương tiện cho mặt trận truyền thông quyết định là báo mạng. Vậy kể từ số báo này, xin quý vị đừng gửi tiền gia hạn mua báo nữa. Chúng tôi sẽ tiếp tục gửi báo tới mọi độc giả dù đã đáo hạn cho tới tháng 12-2012, sau đó sẽ có những biện pháp để bồi hoàn khoản tiền mua báo chưa đáo hạn và để duy trì sợi dây liên lạc giữa quý vị và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Trong những ngày sắp tới Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ còn cần hơn nữa những tình cảm và hỗ trợ mà quý độc giả và thân hữu vẫn dành cho nó.

Trân trọng,  
**Nguyễn Văn Huy**  
Chủ nhiệm



## Một cột mốc của tiến trình dân chủ hóa

Ngày chủ nhật 1 tháng 7, tuổi trẻ Việt Nam đã biểu tình tại Hà Nội và Sài Gòn để phản đối Trung Quốc lấn chiếm Biển Đông và ủng hộ Luật biển Việt Nam vừa được ban hành. Hai cuộc biểu tình này tuy khiêm nhường về tầm vóc - khoảng 300 tại Hà Nội và 700 người tại Sài Gòn - nhưng ý nghĩa rất lớn.

Đây là lần đầu tiên có một cuộc biểu tình chính trị không do nhà nước cộng sản chủ xướng hay khuyến khích. Thanh niên đã tự kêu gọi nhau đi biểu tình không phải vì một phần nợ nhất thời, như thanh niên Bắc Giang năm 2009 sau khi công an đánh chết một thanh niên không đội mũ bảo hiểm, hay như những người dân oan bị cướp đất. Họ biểu tình vì chủ quyền đất nước và động viên nhau chủ yếu bằng Facebook và Twitter. Blog của ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng sau đó đã đăng một bài nói rằng chính quyền đã "bật đèn xanh" cho hai cuộc biểu tình này. Nhưng không đàn áp thẳng tay không có nghĩa là bật đèn xanh, sáng kiến đã không đến từ chính quyền mà là của thanh niên. Đèn xanh, nếu có, là đối với cuộc biểu tình sau đó, ngày 8 tháng 7, chỉ diễn ra ở Hà Nội và kém về khí thế dù đông người hơn vì không bị ngăn cản.



Cũng không phải là chính quyền cộng sản đã không đàn áp hai cuộc biểu tình ngày 1 tháng 7. Đã có đàn áp khá thô bạo trước và sau cuộc biểu tình, nhất là tại Sài Gòn. Những người được coi là thuộc thành phần phản kháng đã bị bám chặt và bị ngăn cản không cho tham gia biểu tình, đôi khi bị bắt giữ, thậm chí bị đánh đập. Tuy vậy, hai cuộc biểu tình vẫn diễn ra và diễn ra một cách không thuận lợi cho chính quyền cộng sản. Các phần tử của chính quyền trà trộn trong hai cuộc biểu tình đã không thay đổi được tinh thần chung là lên án thái độ khôn nhà đại chợ của đảng cộng sản, hung bạo với nhân dân Việt Nam nhưng lại khiếp nhược trước Trung Quốc.

Chắc chắn là chính quyền cộng sản muốn có những cuộc biểu tình chống sự lộng hành của Trung Quốc và ủng hộ luật biển mà họ vừa ban hành. Họ cần chứng tỏ với Trung Quốc là họ không thể nhân nhượng thêm nữa trước sự phần nộ đã lên quá cao của nhân dân Việt Nam. Mặt khác, họ cũng không thể đàn áp thẳng tay những cuộc biểu tình vì sự toàn vẹn lãnh thổ mà chính đại đa số đảng viên cộng sản cũng đồng tình. Đàn áp thẳng tay sẽ gây đổ vỡ lớn ngay trong nội bộ đảng. Cuối cùng họ đã chọn giải pháp dở nhất, vừa chọc giận Trung Quốc vừa xúc phạm người Việt Nam, là không đàn áp nhưng ngăn cản và sách nhiễu những người mà họ cho là có khả năng lôi kéo quần chúng và thanh niên.

Sự kiện một chính quyền phải ngăn chặn một cuộc biểu tình mà chính mình cũng muốn có tự nó đã có ý nghĩa : nó nói lên sự cô lập hoàn toàn của chính quyền cộng sản đối với nhân dân. Ý nghĩa hơn nữa là sự kiện lần đầu tiên thanh niên đã có thể tổ chức một cuộc biểu tình không xin phép dù chính quyền đã cố sức ngăn cản. Nó báo hiệu một giai đoạn mới với những hành động quần chúng xuất phát từ thể hệ trẻ. Thế hệ này gặp nhau, kết hợp với nhau và động viên nhau trên mạng, rồi từ mạng dắt tay nhau

trần ra xã hội thực và tranh đấu thay đổi xã hội thực. Đây mới chỉ mới là cuộc tập trận đầu tiên. Thanh niên sẽ rút kinh nghiệm để động viên và tổ chức một cách hiệu lực hơn, tập hợp đông đảo hơn, với những đòi hỏi dân chủ rõ rệt và mạnh mẽ hơn.

Một thực tại mới và quan trọng cần được nhận thức là Việt Nam ngày nay đã có hai xã hội. Bên cạnh một xã hội thực còn chịu sự khống chế của chính quyền cộng sản đã xuất hiện một xã hội mạng trong đó người dân, nhất là thanh niên, trao đổi và kết bạn một cách tự do mà chính quyền cộng sản chỉ có thể phá đám, và trở thành lỗ bịch hơn, chứ không thể đàn áp.

Xã hội mạng này ngày nay đã khá lớn với 32 triệu người sử dụng internet và còn đang tiếp tục lớn lên nhanh chóng về cả tầm vóc lẫn chất lượng. Chưa kể tác dụng của hơn 100 triệu cạc Sim của các điện thoại di động. Nó ngày càng áp đặt cái nhìn và những nguyện vọng của nó trên xã hội thực. Xã hội mạng này đã thuộc về phong trào dân chủ, chính quyền cộng sản đã hoàn toàn thất thế, tệ hơn nữa đã trở thành lỗ bịch và vớ vẩn dù có hàng ngàn báo mạng và báo giấy, vì không có gì để nói.

Mọi thất bại về tư tưởng và lý luận đều báo hiệu một sự sụp đổ chính trị chắc chắn, điều này các chế độ toàn trị đều biết rõ. Bí quyết tồn tại của chúng là nắm chặt độc quyền thông tin để xóa bỏ mặt trận tư tưởng và lý luận mà trong đó chúng thừa biết là sẽ thất bại, nhưng thế giới đang ở trong kỷ nguyên truyền thông đại chúng, sự đào thải của chúng là tất yếu. Điều mà chính quyền cộng sản, và cả một số người dân chủ, chưa ý thức được rõ ràng là ngay lúc này phong trào dân chủ đã mạnh hơn chế độ cộng sản. Bởi vì xã hội mạng mạnh hơn xã hội thực. Nó xô đẩy, áp đặt và sau cùng quyết định xã hội thực phải như thế nào.

Một bằng chứng rằng xã hội mạng thay đổi xã hội thực là một sự kiện đặc biệt quan trọng : Sài Gòn đã lấy lại khí thế. Hà Nội không còn là trung tâm phản kháng duy nhất nữa. Chủ yếu nhờ sinh hoạt trên mạng, tuổi trẻ Sài Gòn đã hòa nhịp được với tuổi trẻ Hà Nội và vất bỏ được mặc cảm bại trận của cha anh. Các hành động phản kháng trong thời gian gần đây tại Sài Gòn đã mạnh mẽ không kém Hà Nội, trong một vài vài trường hợp còn mạnh hơn. Từ hai thành phố lớn nhất của đất nước này, cuộc vận động dân chủ đang, và trên thực tế đã, lôi kéo các tỉnh miền Trung, chẳng bao lâu nữa sẽ đến lượt Cần Thơ và các tỉnh miền Tây Nam Phần. Đất nước đang thống nhất thực sự trong một ý chí chung : dân chủ. Ý thức dân chủ đang chín muồi trên mạng và lịch sử các dân tộc đều cho thấy rằng không gì mạnh bằng một ý thức đã chín muồi.

Lời thoát khôn ngoan cho đảng cộng sản là thích nghi thay vì chống lại một thay đổi không thể đảo ngược. Với cách ứng xử của họ trong quá khứ, người ta khó tin là chính quyền cộng sản sẽ có được sự khôn ngoan đó. Và sẽ kết thúc một cách tương tự như các chế độ độc tài Bắc Phi.

Tham luận

## Sau AMM 45 : chỉ còn một chọn lựa

Nguyễn Gia Kiểng

Hội nghị các ngoại trưởng các nước ASEAN lần thứ 45, hay AMM 45, trong ba ngày 9, 10 và 11 tháng 7 tại Phnom Penh, đã thất bại. Lần đầu tiên trong lịch sử ASEAN các thành viên đã không thể đồng ý trên một thông cáo chung. Lý do là vì Campuchia đã nhất quyết không chịu đưa vào thông cáo chung điều mà Việt Nam và Philippines đòi và đa số các nước ASEAN cũng muốn : báo động về tình hình căng thẳng do Trung Quốc gây ra trên Biển Đông.

Đã có rất nhiều sửa đổi dự thảo để cố tìm thỏa hiệp nhưng không thành. Campuchia vẫn nhất định không chấp nhận bất cứ một tuyên bố chung nào đề cập đến trách nhiệm của Trung Quốc ngay cả một cách gián tiếp, viện cứ rằng ASEAN không phải là một tòa án mặc dù không có đoạn nào trong các dự thảo thông cáo chung được đề nghị lên án Trung Quốc cả.

Thái độ của Campuchia, cũng chính là nước chủ trì hội nghị AMM 45 này, là bệnh vực Trung Quốc đến cùng. Campuchia đã từ chối mọi thảo luận về một lập trường chung của khối ASEAN về Biển Đông với lý cứ rằng các xung đột trên Biển Đông chỉ là những vấn đề của một vài nước chứ không phải là vấn đề của mọi nước ASEAN. Đó cũng chính là lập trường của Trung Quốc.

Sự nguy hiểm của Campuchia đã quá trắng tráo : nếu ASEAN không quan tâm tới những đe dọa chủ quyền của các thành viên thì nó tồn tại để làm gì ? Hiến chương của ASEAN đặt hòa bình trong khu vực như là một mục tiêu chính và ngay trong điều 1 của nó đã khẳng định là chủ quyền của các thành viên phải được tôn trọng, trong khi hòa bình trên Biển Đông và chủ quyền của Việt Nam và Philippines đang bị đe dọa. Campuchia đã nguy hiểm như một đại diện của Trung Quốc. Philippines đã lớn tiếng tố giác thái độ thiếu thành thực này. Việt Nam tỏ ra rất thất vọng. Indonesia, Malaysia, Singapore, Brunei và Thái Lan cũng chia sẻ sự thất vọng của Việt Nam.

Đây là một bước lùi lớn và đặt ra nhiều câu hỏi quan trọng cho ASEAN. Thí dụ như ASEAN có thể làm được gì nếu vẫn giữ nguyên tắc đồng thanh cho phép một thành viên, bất kể với động cơ nào, bác bỏ một lập trường mà đa số ủng hộ ? Indonesia sau đó vài ngày đã cố thuyết phục Campuchia để đi đến một thỏa hiệp có đề cập đến Biển Đông nhưng một cách mơ hồ, chẳng làm hài lòng ai và cũng chẳng đụng chạm gì đến Trung Quốc.

Thái độ của Campuchia không bất ngờ đối với ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Họ thừa biết là chính quyền Hun Sen đã bị Bắc Kinh mua chuộc và đã sẵn sàng trở mặt từ hơn một năm nay. Họ không có phương tiện tài chính của Bắc Kinh và đành chứng kiến một cách bất lực Campuchia rơi dần vào quỹ đạo Trung Quốc. Tuy vậy thái độ trắng tráo của chính quyền Hun Sen trong hội nghị AMM 45 cũng vẫn là một đòn quá đau đớn cho họ.

Chính họ đã cưu mang và chiêu đãi Hun Sen, cũng như Heng Samrin, từ khi ông này trốn sang Việt Nam năm 1977 để thoát khỏi đội hành quyết của chính quyền Pol Pot do Trung Quốc đỡ đầu. Tháng 1-1979, chính họ đã tung quân vào Campuchia đánh đuổi Pol Pot để đem Heng Samrin, và sau đó Hun Sen, lên cầm

quyền. Họ đã kéo dài cuộc chiếm đóng Campuchia để giúp cho chính quyền Hun Sen có thời giờ củng cố. Năm 1998, họ cũng là chính quyền duy nhất ủng hộ cuộc đảo chính trá hình của Hun Sen để loại bỏ các thành phần khác trong chính phủ liên hiệp và nắm trọn quyền hành dù chỉ có một thiểu số trong quốc hội. Gần đây hơn, năm 2008, họ đã lớn tiếng bênh vực cuộc bầu cử bịp bợm đem lại một đa số gian lận cho Hun Sen. Chính họ đã tích cực vận động để Campuchia được chấp nhận làm thành viên ASEAN năm 1999. Và cũng chính họ đã làm trung gian cho Trung Quốc lập quan hệ với chính quyền Hun Sen, một chính quyền được thành lập để chống Trung Quốc, gồm những người lãnh đạo đã suýt bỏ mạng dưới tay chính quyền Khmer Đỏ do Trung Quốc đỡ đầu.

Cuộc xâm lăng Campuchia của quân đội Việt Nam năm 1979 có lý do chính đáng, chỉ có điều là chính quyền cộng sản Việt Nam không có tư cách nào để nhân danh một đạo đức chính trị nào. Nó là phản ứng bắt buộc sau những tấn công đẫm máu của chính quyền Pol Pot vào các tỉnh biên giới của nước ta, đồng thời nó cũng cứu nhân dân Campuchia khỏi họa diệt chủng của Pol Pot.

Nhưng cuộc chiếm đóng kéo dài hơn mười năm sau đó đã khiến Việt Nam phải trả giá quá sức chịu đựng. Chưa hề có một thống kê chính thức về những thiệt hại của cuộc chiến này cho Việt Nam cũng như cho Campuchia. Một vài tác giả đưa ra con số 25.000 người chết và 55.000 người bị thương về phía quân đội Việt Nam. Cũng có những tác giả nói tới con số hơn 200.000 chết và bị thương. Những con số này chỉ dựa trên những tài liệu không đầy đủ. Ngày 12- 6 vừa qua hai chính quyền Việt Nam và Campuchia còn tuyên bố là trong thời gian từ năm 2000 đến nay hai bên đã phối hợp tìm kiếm và đã quy tập được hơn 14.500 hài cốt bộ đội Việt Nam. Con số này chỉ là một phần nhỏ trong tổng số tử vong của quân đội Việt Nam vì quân Việt Nam đã rút hết khỏi Campuchia từ tháng 9-1989, nghĩa là hơn mười năm trước, và đại bộ phận thi hài các binh sĩ Việt Nam thiệt mạng đã được mai táng hoặc chuyển về Việt Nam trước đó. Sự kiện chính quyền cộng sản Việt Nam không đưa ra một thống kê nào cũng khiến người ta có thể nghĩ rằng những tổn thất đã rất lớn.

Nhưng không phải chỉ có thế. Cuộc chiến Campuchia đã khiến Việt Nam kiệt quệ về kinh tế và bị cả thế giới lên án. Lợi dụng tình trạng cô lập và kiệt quệ đó Trung Quốc đã tung ra chiến dịch biên giới, tàn phá Cao Bằng, Lạng Sơn và Lào Cai và gây những tổn thất sinh mạng rất lớn cho cả quân đội lẫn thường dân Việt Nam rồi chiếm luôn nhiều vùng đất cho tới bây giờ, như thác Bản Giốc. Nên nhớ rằng vào lúc xảy ra cuộc chiến tranh biên giới Việt-Trung - cũng là lúc mà làn sóng thuyền nhân đang làm cả thế giới xúc động - chế độ cộng sản Việt Nam bị nhìn như một tên côn đồ quốc tế trong khi Trung Quốc của Đặng Tiểu Bình được nhìn như một chế độ đáng khuyến khích vì đang mở ra với thế giới.

Cũng vì lợi dụng thế cô lập của Việt Nam mà năm 1988 Trung Quốc đã tung hải quân đánh chiếm một số đảo đá của Việt

Nam tại Trường Sa, rồi chiếm thêm một số đảo đá nổi và chìm khác. Cần lưu ý rằng trước đó Trung Quốc không hiện diện tại Trường Sa. Như vậy nếu Việt Nam không bị cô lập vì cuộc chiến tranh Campuchia thì Trung Quốc không có mặt ở Trường Sa để có thể vẽ ra cái lưỡi bò xác xược đang đe dọa nặng nề cả chủ quyền của Việt Nam lẫn hòa bình trên Biển Đông.

Tóm lại chúng ta đã thiệt hại rất nhiều vì Campuchia để ngày nay Campuchia trở thành một đồng minh của Trung Quốc và một lưỡi dao bèn sườn Việt Nam. Khó có thể có thất bại nào thê thảm hơn.

Các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam không thể ngạc nhiên về kết quả này. Nếu phải chọn lựa giữa Việt Nam và Trung Quốc trong tình trạng hiện nay thì chắc chắn chính quyền Hun Sen chọn Trung Quốc mạnh hơn, giàu hơn, và sẵn sàng trả giá cao để có một chư hầu trong nội bộ ASEAN.

Campuchia không có lý do gì để chọn Việt Nam cả vì chế độ cộng sản Việt Nam chỉ là một bản sao mờ nhạt và thu nhỏ của Trung Quốc. Lý do duy nhất khiến họ có thể chọn Việt Nam thay vì Trung Quốc là nếu Việt Nam tách hẳn khỏi quỹ đạo Trung Quốc và chuyển hóa dứt khoát về dân chủ khiến Campuchia bị kẹp giữa hai nước dân chủ lớn hẳn hơn mình là Việt Nam và Thái Lan. Nhưng Đảng Cộng Sản Việt Nam đã từ chối dân chủ và chọn làm chư hầu của Trung Quốc. Không có gì lạ nếu giữa thầy và trò, giữa một nước mạnh và một nước yếu, giữa bản chính và bản sao, chính quyền Hun Sen đã chọn Trung Quốc. Cũng không có gì lạ nếu trong một tương lai gần Lào cũng sẽ ngã hẳn về Trung Quốc.

Hãy thử tưởng tượng cái gì sẽ xảy ra nếu vào năm 1986, cùng với chính sách gọi là "đổi mới" sau khi chính Liên Xô dưới Gorbachev đã chuyển động, Đảng Cộng Sản Việt Nam dứt khoát chọn lựa dân chủ ?

Campuchia và Lào sẽ không có chọn lựa nào khác vì hoàn toàn lệ thuộc Việt Nam, Việt Nam sẽ là một nước dân chủ như Campuchia, Lào và các nước ASEAN và sẽ được Mỹ, Châu Âu và cả thế giới dân chủ yểm trợ, kể cả Liên Xô. Trung Quốc sẽ không dám đụng tới Việt Nam vì họ vừa quá yếu vừa đang rất cần thị trường tại các nước dân chủ. Chúng ta sẽ không mất đảo và mất biển, Trung Quốc sẽ không có mặt tại Trường Sa và sẽ không thể có cái lưỡi bò. Các thỏa hiệp về biên giới trên đất liền và trên biển chắc chắn sẽ thuận lợi hơn nhiều cho chúng ta. Quan trọng hơn, Việt Nam, cũng như Lào và Campuchia giờ này đã là những nước dân chủ trong một khối ASEAN dân chủ và gắn bó không những đủ sức để khiến Trung Quốc kính trọng mà còn thôi thúc Trung Quốc dân chủ hóa nhanh chóng để sống chung hữu nghị với các nước trong vùng. Kịch bản đó đã không xảy ra vì Đảng Cộng Sản Việt Nam đặt quyền lực của họ lên trên hết. Thay vì một nước Việt Nam dân chủ, phồn vinh và toàn vẹn nhưng họ có thể mất quyền lực họ đã chọn một nước Việt Nam nghèo khổ, tụt hậu và bị chèn ép, mất đất, mất đảo, mất biển nhưng trong đó họ có độc quyền thống trị. Họ không hành xử như một chính quyền Việt Nam mà như một lực lượng chiếm đóng. Lịch sử sẽ rất nghiêm khắc.

Tuy vậy tình hình hiện nay cũng chưa đến nỗi tuyệt vọng và hội nghị AMM 45 vừa qua cũng có tác dụng tốt của nó nếu chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn còn một chút sáng suốt. *Thực tế*

*là sau hội nghị này quan hệ giữa hai chính quyền Hà Nội và Bắc Kinh đã dứt khoát trở thành thù địch và không thể hòa giải được nữa.* Từ lâu Bắc Kinh chỉ nhìn ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam như một bọn phản trắc cần dựa vào họ để tồn tại nhưng trong lòng vẫn thù ghét họ và có thể trở mặt bất cứ lúc nào. Thực ra họ cũng họ cũng không lắm lắm. Với những gì Hà Nội vừa làm, như ra luật biển, vận động để ASEAN có lập trường chung về Biển Đông, bật đèn xanh cho các cuộc biểu tình chống Trung Quốc v.v. họ đã đi đến kết luận là phải gia tăng tối đa và tức khắc áp lực lên Việt Nam, phải lần chiếm ngay những gì có thể lần chiếm được trước khi quá trễ.

Thực tế hiện nay là dù Hà Nội có muốn tiếp tục quy lụy với Bắc Kinh để yên thân cũng không được nữa, có van xin họ cũng không tha. Với tương quan lực lượng quá chênh lệch về hải quân và không quân giữa hai nước một ngày tình trạng dùng dằng này - căng thẳng với Trung Quốc nhưng chưa xứng đáng để được các nước dân chủ bênh vực - còn kéo dài là một ngày hiềm nghèo cho đất nước. Việt Nam chỉ còn một chọn lựa, và một chọn lựa khẩn cấp : quả quyết tiến tới thể đồng minh với Hoa Kỳ và Châu Âu.

Chọn lựa này không có rủi ro nào cho Việt Nam. Trước hết là vì Trung Quốc không thể lộ hành hơn nữa. Họ đã làm tất cả những gì có thể làm mà không sợ gặp một phản ứng dữ dội của thế giới. Một sự chuyển hướng quả quyết về phía Hoa Kỳ và Châu Âu chỉ có thể có tác dụng khiến Việt Nam được bảo vệ hơn. Trái với thái độ hung hăng bề ngoài của họ, Trung Quốc còn rất sợ Hoa Kỳ, và Phương Tây nói chung. Quân lực của họ còn quá yếu để có thể thách thức thế giới, kinh tế của họ còn lệ thuộc nặng nề vào các thị trường Hoa Kỳ, Châu Âu và Nhật Bản. Họ đang xung khắc với nhiều nước và một phong trào bài Trung Quốc cũng đã bắt đầu trên khắp thế giới. Họ đang gặp khó khăn. Và nếu họ lấy quyết định trả đũa duy nhất mà họ có thể làm, nghĩa là đoạn giao với Việt Nam, thì chúng ta sẽ mất gì ? Chúng ta sẽ chỉ mất khoản thâm thủng mậu dịch 13 tỷ USD với Trung Quốc. Con số này sấp xỉ bằng tổng số thâm thủng ngoại thương của Việt Nam. Trung Quốc cần Việt Nam hơn là Việt Nam cần Trung Quốc.

Điều kiện để Việt Nam tiến tới thể đồng minh với Hoa Kỳ và các nước dân chủ là Đảng Cộng Sản Việt Nam phải từ bỏ độc quyền chính trị và chấp nhận dân chủ. Đòi với đất nước, đây là một phúc lợi lớn nhưng đối với đảng cộng sản hậu quả rất có thể là họ sẽ không còn cầm quyền. Chính vì thế mà cho tới nay họ vẫn cố bám lấy Trung Quốc mặc dầu biết bao nhiêu nhục nhằn và mất mát cho đất nước. Nhưng tình thế mới là hiện nay họ có muốn tiếp tục bám vào Trung Quốc cũng không được nữa.

Không ai đủ ngây thơ để tin rằng những người lãnh đạo cộng sản có thể coi quyền lợi của đất nước quan trọng hơn quyền lợi của chính họ, nhưng họ chỉ còn một chọn lựa : làm tác nhân hay làm nạn nhân của tiến trình dân chủ hóa.

**Nguyễn Gia Kiểng**  
(7/2012)





## Biển Đông, thùng thuốc súng sắp nổ ?

Việt Hoàng

Căng thẳng giữa Trung Quốc và Philippines xung quanh khu vực bãi cạn Scarborough trên Biển Đông chưa kịp lắng xuống thì bão tố lại nổi lên trong quan hệ giữa hai người hàng xóm "đồng sàng" nhưng "dị mộng" Việt Nam-Trung Quốc.

Ngày 21-6-2012, Quốc hội Việt Nam thông qua bộ Luật Biển, một lần nữa tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trung Quốc đã phản ứng một cách dữ dội và tức tối bằng cách thành lập huyện Tam Sa, trực thuộc tỉnh Hải Nam, trong đó bao gồm hai quần đảo của Việt Nam là Hoàng Sa và Trường Sa. Ngay sau đó Tổng công ty dầu khí Hải dương Trung Quốc mời thầu quốc tế 9 lô dầu khí nằm hoàn toàn trong khu vực đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam. Chưa dừng lại ở đó, ngày 3-7 truyền hình trung ương Trung Quốc cho chiếu phóng sự về vụ 4 tàu hải giám nước này chặn đuổi tàu của cảnh sát biển Việt Nam gần quần đảo Trường Sa và kết quả là tàu Việt Nam phải rút lui. Chính quyền Việt Nam đã phản ứng tương đối gay gắt xung quanh các sự kiện này.

Đặc biệt sau một năm xảy ra các cuộc biểu tình trong mùa hè năm 2011, trong hai ngày chủ nhật 1 và 8 tháng 7 vừa qua, nhân dân hai thành phố Hà Nội và Sài Gòn lại tiếp tục xuống đường biểu tình phản đối các hành động gây hấn của Trung Quốc. Tại Hà Nội, hai cuộc biểu tình đều diễn ra ôn hòa và không có các hành động trấn áp mạnh tay của chính quyền, tuy nhiên vào tối ngày 8-7 blogger JB Nguyễn Hữu Vinh đã bị côn đồ hành hung tại nhà ; dư luận cho rằng có bàn tay của chính quyền đứng đằng sau vụ này. Tại Sài Gòn, công an trấn áp dữ dội hơn, đặc biệt là trường hợp hai phụ nữ mà Thông Luận đã đề cập trên trang mạng, đó là bà Lê Ngọc Hồ Điệp, vợ nhà văn Uyên Vỹ, một thành viên Câu lạc bộ nhà báo tự do và cô Huỳnh Thực Vi, một blogger nhiều người biết đến.

Một thắc mắc mà nhiều người Việt tự hỏi là tại sao Trung Quốc lại hành động như vậy ? Dù lãnh đạo Trung Quốc và lãnh đạo Việt Nam cùng theo chế độ cộng sản, cùng cam kết là chung sống hòa bình với nhau ? Trung Quốc một mặt muốn phát triển và chinh phục tình cảm của thế giới trong đó có Việt Nam và các nước ASEAN, một mặt lại hành động rất hiếu chiến trên Biển Đông ?

Câu trả lời cũng không khó và nhiều người đã đưa ra, đó là một chế độ giàu mạnh không có dân chủ (như Trung Quốc) nhiều khi lại không thể giải quyết được những chuyện đơn giản. Vì không có dân chủ nên đảng cộng sản Trung Quốc không có chính danh ; không có chính danh nên lãnh đạo Trung Quốc phải dùng con bài "chủ nghĩa dân tộc" để làm chất keo kết dính chính quyền và nhân dân ; đồng thời cũng biện minh cho sự lãnh đạo toàn trị của đảng cộng sản.

Trong thực tế, chủ nghĩa dân tộc cực đoan luôn là con dao hai lưỡi, người chơi dao sớm muộn gì cũng bị đứt tay; càng nguy hiểm hơn khi chủ nghĩa dân tộc đạt đến tột đỉnh, chiến tranh chắc chắn sẽ phải xảy ra và người dân nước đó phải hứng trọn mọi hậu quả. Chế độ phát xít của Hít-le dựa trên chủ nghĩa dân tộc đã đẩy cả thế giới vào chiến tranh thứ 2 để rồi nước Đức bị tàn phá như

thế nào chắc ai cũng đã rõ. Hay mới đây nhất, thái độ và tinh thần quá khích của các cổ động viên Nga tại Ba Lan và Ukraina trong Giải bóng đá EURO 2012 vừa qua cũng là sản phẩm của chủ nghĩa dân tộc cực đoan mà chính quyền Putin đã phát động và công khai cổ xúch.

Với suy nghĩ của một người bình thường thì, có lẽ tất cả chúng ta đều cho rằng xác suất để Trung Quốc phát động một cuộc chiến tranh với Việt Nam hay Philippines là con số không : Trung Quốc sẽ mất rất nhiều hơn là được. Tuy nhiên, đối với các cấp lãnh đạo Trung Quốc thì sự lựa chọn tương chừng rất đơn giản đó lại không hề giản đơn. Chỉ còn vài tháng nữa là đến kỳ chuyển giao quyền lực của ban lãnh đạo Trung Quốc đương thời cho ban lãnh đạo mới, những tiếng nói ôn hòa đã bị phái điều hâu lần át và tất nhiên không một cấp lãnh đạo Trung Quốc nào muốn bị mang tiếng là người yếu đuối.

Một lý do nữa khiến phái điều hâu trong chính quyền Trung Quốc nhận được sự ủng hộ của dư luận trong nước là muốn phục hồi vết thương tinh thần chưa lành của người Trung Quốc vào cuối thế kỷ 19. Hơn một thế kỷ bị ngoại bang, Nhật và của quốc gia phát triển phương Tây, xâm chiếm và làm nhục vẫn còn ám ảnh người dân Trung Quốc. Văn hóa Khổng Giáo "luôn hoài niệm về ánh hào quang của quá khứ", quốc gia trung tâm (Trung Quốc) với lịch sử 5000 năm, khiến người dân tiêc nuối và muốn khôi phục lại sức mạnh và sự vinh quang đã đánh mất, tâm lý này càng được thổi bùng lên theo sự phát triển của Trung Quốc hơn 30 năm qua. Các cấp chính quyền Trung Quốc vẫn chưa vượt qua được mặc cảm tự ti của mình để bỏ lại sau lưng hành trang nặng nề của văn hóa Khổng Giáo, trong đó có chủ nghĩa Đại Hán và văn hóa bành trướng bằng cách xâm chiếm đất đai của các nước lân bang. Có lẽ sẽ còn rất lâu Trung Quốc mới có thể trở thành một quốc gia bình thường như các quốc gia phát triển khác trên thế giới.

Sức mạnh của một cường quốc trong thời đại ngày nay đến từ "sức mạnh mềm", nghĩa là khả năng gây ảnh hưởng từ kinh tế, văn hóa, các giá trị tiên bộ về quyền của con người, tự do cho mỗi cá nhân..., hơn là đến từ "sức mạnh cứng", nghĩa là số lượng lớn các vũ khí có khả năng giết người hàng loạt. Không tôn trọng các quyền của con người thì không thể có được sức mạnh mềm. Sức mạnh cứng của Trung Quốc càng lớn thì càng bị nhiều quốc gia ghét bỏ và lo sợ. Những người Trung Quốc hiểu biết (giới thương gia) đã từng lên tiếng cảnh báo nhưng tiếng nói của họ không được lắng nghe, kết quả là hơn 60% những người giàu có Trung Quốc đã phản ứng bằng cách bỏ nước ra đi, đến những quốc gia có tự do dân chủ sinh sống. Người dân Trung Quốc, cũng như người dân Việt Nam, bị tuyên truyền một chiều nên chỉ biết một chiều. Tự cho mình là một dân tộc lớn, người Trung Quốc dễ bị kích động bởi niềm kiêu hãnh của quá khứ, chủ nghĩa dân tộc cực đoan do đó vẫn còn đất sống.

Một cuộc "tiểu chiến" trên Biển Đông do Trung Quốc phát động là điều hoàn toàn có thể xảy ra do tình hình nội bộ Trung Quốc ngày càng căng thẳng. Nhất là khi hàng hóa xuất khẩu của

Trung Quốc ngày càng sút giảm do khủng hoảng kinh tế kéo dài trên khắp thế giới, nhất là tại Châu Âu, khách hàng chính của Trung Quốc, chưa có dấu hiệu kết thúc. Gây hấn với bên ngoài để tạo đoàn kết trong nội bộ đảng cộng sản và đánh lạc hướng dư luận trong nước là điều hoàn toàn "hợp lý" với phái điều hâu của Trung Quốc. Nói tóm lại, trên vấn đề Biển Đông, không ai biết chính quyền Trung Quốc sẽ phản ứng như thế nào vì không thể có một giải pháp thích hợp, tất cả tùy thuộc vào hiện tình bên trong của Trung Quốc.

Vấn đề của Trung Quốc sẽ do người Trung Quốc quyết định, vấn đề của Việt Nam phải do người Việt Nam quyết định.

Mối đe dọa từ Trung Quốc đối với Việt Nam là chuyện có thật và đang hiện hữu. Chính quyền Việt Nam và người dân Việt Nam phải chuẩn bị cho một tình huống xấu có thể xảy ra, nghĩa là bị Trung Quốc tấn công. Điều đầu tiên mà tất cả mọi người, từ chính quyền đến nhân dân cần phải làm là rũ bỏ quan niệm xem Trung Quốc là người "bạn vàng" của Việt Nam, như khẩu hiệu "4 tốt và 16 chữ vàng" mà ông tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng vẫn thường ca ngợi.

Chính quyền Việt Nam cần công khai, minh bạch và có một lập trường rõ ràng trong thái độ cũng như trong hành động đối với nhà cầm quyền Trung Quốc. Thứ nhất là mạnh dạn và liên tục đẩy mạnh tuyên truyền về chủ quyền và lẽ phải của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa bị chiếm đóng bất hợp pháp cho người dân Trung Quốc cũng như dư luận thế giới biết đến càng nhiều càng tốt. Thứ hai là tăng cường khả năng phòng thủ các hải đảo và bãi đá ngầm trên quần đảo Trường Sa, nhất là phải có chế độ đãi ngộ xứng đáng với những hy sinh và đóng góp của lực lượng hải quân Việt Nam nói riêng và quân đội nhân dân Việt Nam nói chung.

Chúng ta không nên cổ vũ cho chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, nhân dân Trung Quốc và nhân dân Việt Nam là hai dân tộc yêu chuộng hòa bình và công lý. Chỉ có chính quyền cộng sản Trung Quốc mới đáng lên án và cảnh giác.

Một luồng suy nghĩ thiên cận và nhu nhược của một số người trong nước cần phải vạch mặt chỉ tên, đó là tư tưởng: "Việt Nam là nước nhỏ, Trung Quốc là nước lớn, đánh nhau với Trung Quốc chỉ bị thiệt hại, là bất lợi...". Nên nhớ, không một người Việt Nam bình thường nào kêu gọi đánh nhau với Trung Quốc. "Đánh nhau với Trung Quốc" và việc "bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam" là hai việc hoàn toàn khác nhau. Dù lớn hay nhỏ, khi tổ quốc bị xâm lược thì bất cứ dân tộc nào cũng phải chống trả, nếu không muốn bị coi là hèn nhát và bị xóa sổ.

Trong quá khứ, và có lẽ trong cả tương lai, Việt Nam không bao giờ hùng mạnh hơn Trung Quốc. Gần bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước, cha ông chúng ta luôn phải đối phó với âm mưu thôn tính của các triều đại phong kiến phương Bắc. Cũng đã nhiều lần cha ông chúng ta phải cầm vũ khí để chống lại các cuộc xâm lăng từ Trung Quốc, cho dù có những lúc Trung Quốc cực kỳ hùng mạnh, như thời Nguyên-Mông. Đội quân tinh nhuệ của Thành Cát Tư Hãn lúc đó đã thôn tính hầu hết Châu Á và gần nửa Châu Âu, thế nhưng khi xua quân vào xâm chiếm nước Nam, đội quân đó đã bị vua tôi nhà Trần và danh tướng Trần Hưng Đạo đánh bại. Nếu cha ông ta thời đó cũng có suy nghĩ là nhà Nguyên mạnh, nhà Trần yếu, do đó phải nhịn nhục và qui phục thì có lẽ

đnh Việt Nam ngày nay đang là một quận huyện nhỏ của Trung Quốc.

Phải làm gì trước các nguy cơ gây hấn từ Trung Quốc ?

Điều quan trọng nhất mà nhân dân Việt Nam cần phải làm là nhanh chóng dân chủ hóa đất nước.

Chỉ khi Việt Nam có dân chủ thì mới có thể chống được tham nhũng. Chỉ khi chống được tham nhũng thì chúng ta mới có thể huy động tiền tài mua sắm và trang bị những loại vũ khí hiện đại để đối phó với các nguy cơ đến từ Trung Quốc. Chỉ riêng lượng tiền thất thoát từ vụ Vinashin và Vinalines, hơn 6 tỉ đô la, có thể mua được hệ thống tên lửa đánh chặn Patriot, trực thăng chiến đấu Black Hawk, máy bay chiến đấu F-16 cũng như nhiều tàu ngầm hiện đại của Mỹ, như Đài Loan vừa mua năm ngoái. Và Việt Nam cũng chỉ có thể mua được các loại vũ khí hiện đại đó từ Mỹ nếu có dân chủ.

Chỉ khi Việt Nam có dân chủ thì mới có thể đoàn kết được mọi thành phần dân chúng lại với nhau, sẽ không còn những chuyện cực kỳ vô lý như khi người dân đi biểu tình chống Trung Quốc gây hấn lại bị chính quyền đàn áp thô bạo.

Chỉ khi Việt Nam có dân chủ thì mọi tiếng nói của người dân mới được lắng nghe và từ đó chính quyền mới có thể chọn lựa được những chính sách thích hợp để đối phó với Trung Quốc.

Chỉ khi Việt Nam có dân chủ thì dân chúng Việt Nam mới có thể chọn được những người lãnh đạo thật sự có tài, có tâm và có tầm nhìn chiến lược để đối phó với Trung Quốc.

Chỉ khi Việt Nam có dân chủ thì đất nước Việt Nam mới nhận được sự ủng hộ chân thành của bạn bè và dư luận thế giới trước một Trung Quốc hùng mạnh và hiếu chiến.

Hình ảnh của Việt Nam ngày hôm nay trong con mắt của bạn bè quốc tế là một đất nước nghèo khó, độc tài, tham nhũng và đầy rẫy bất công. Và cũng chỉ khi Việt Nam có dân chủ, mỗi người dân Việt Nam được hưởng những quyền lợi chính đáng và đầy đủ của con người thì khi đó người Việt Nam mới thấy yêu tổ quốc và có trách nhiệm với đất nước.

Chỉ khi có dân chủ chúng ta mới có thể đề cao tinh thần liên đới giữa người Việt với nhau để chia sẻ một tương lai chung, một tương lai mà mỗi người Việt Nam đều có cơ hội và chỗ đứng ngang nhau, một tương lai mà mọi người cùng chấp nhận được và cùng ủng hộ.

Vai trò dẫn thân của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là từ tầng lớp trí thức trẻ, những người dám tiên phong làm đổi dòng lịch sử sẽ được ghi nhận và vinh danh xứng đáng.

Một lựa chọn bắt buộc để Việt Nam đứng dậy và đi tới đó là cần nhanh chóng rũ bỏ gánh nặng của quá khứ, của văn hóa Khổng Giáo để hội nhập thật sự vào thế giới văn minh. Một việc làm mà báo chí "lề phải" cũng như "lề trái" có thể làm được ngay và nên làm thường xuyên, đó là mạnh mẽ lên tiếng phê bình những mặt trái của văn hóa Khổng Giáo mà ảnh hưởng của nó đang cản đường tiến tới của chúng ta. Việt Nam cần thoát khỏi ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, nghĩa là thoát ra khỏi tư duy cũ kỹ, lạc hậu của chính chúng ta để vươn lên như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Hồng Kông.

Không có cuộc cách mạng về nhận thức và văn hóa, Việt Nam không thể tiến lên phía trước.

**Việt Hoàng**

Độc báo nước ngoài

## " Binh đoàn sản xuất và xây dựng biển Nam Hải "

NNL, AEF, AT

**LTS Chinascope :** Đái Húc (Dai Xu) là một đại tá không quân đồng thời là chuyên gia tại Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Lược tại Đại Học Bắc Kinh. Họ Đái thuộc cánh "Điền Hâu" của Quân Đội Trung Quốc. Gần đây ông đề nghị thiết lập một tổ chức bán quân sự, gọi là Binh Đoàn Sản Xuất và Xây Dựng Biển Nam Hải, một lực lượng phối hợp cả hai chức vụ quân sự và sản xuất. Đoàn này sẽ đóng chốt tại vùng đang tranh chấp ở biển Đông Hải để thực hiện phát triển kinh tế có bộ tổng quân sự. Dưới đây là nội dung bài nói chuyện với họ Đái. [1] (Tựa đề do tòa soạn Thông Luận đặt).

Vấn đề Biển Nam Hải mỗi ngày mỗi trở nên phức tạp. Gần đây, có nhiều dấu hiệu cho thấy khó lòng mà giải quyết những vấn đề trong khuôn khổ ngắn hạn. Làm thế nào một mặt chúng ta quân binh được việc bảo vệ chủ quyền của Trung Quốc và mặt khác duy trì sự ổn định trong vùng ? Tôi nghĩ chúng ta có thể noi gương lịch sử về Đồn Điền Thuật Biên (Tuntian Shubian), nghĩa là dùng lính hoặc nông dân để khai khẩn đất đai tại biên giới Trung Quốc, để thiết lập một đội ngũ sản xuất và xây dựng tại Biển Nam Hải.

Vì việc đô thị hóa ở Trung Quốc gia tăng nên yêu cầu về nguyên liệu cũng tăng theo. Có rất nhiều quặng mỏ trên đất liền đang cạn kiệt. Sự lệ thuộc của Trung Quốc vào biển cả cũng đang đạt đến mức báo hòa. Trung Quốc chúng ta phải có tầm nhìn bao quát trong việc quản lý thêm lãnh hải của ta, tương tự như chúng ta đã thực hiện trước đây với biên giới lục địa.

Vì vậy, tôi đề nghị Trung Quốc thử thành lập một đội ngũ sản xuất và xây dựng tại Biển Nam Hải. Nội dung và hình thức của đội ngũ này có thể sao chép mô hình của *Binh đoàn sản xuất và xây dựng Tân Cương* (Xinjiang Production and Construction Corps). Dựa trên nguồn lực địa hải, Trung Quốc nên quyết định cấp độ hành chính thích hợp của binh đoàn sản xuất và xây dựng, rồi sau đó tạo nên những nhóm sinh hoạt, bao gồm những nhóm khai thác dầu khí, nhóm sản xuất công nghiệp hải sản, nhóm xây dựng hạ tầng cơ sở, và nhiều thứ khác nữa. Tất cả các nhóm đều phải có tàu sản xuất, hộ tổng hạm vũ trang, và tàu tiếp vận. Những nhóm này phải hợp tác với nhau, chia sẻ hạ tầng cơ sở, và cùng nhau tham chiến đánh lại kẻ thù.

Vì tính chất phức tạp của tình hình hiện nay trên biển Nam Hải, Trung Quốc nên xét đến việc tái lập lại binh đoàn bảo vệ nổi tiếng ở biển Nam Hải, bằng cách chuyển một số chiến hạm không cần thiết và các đơn vị quân sự từ hải quân sang phía dân sự và phối hợp chúng với các đơn vị kinh doanh để thành lập Binh đoàn sản xuất và xây dựng ở Biển Nam Hải

Bên cạnh chính sách quốc tế, điểm thiết yếu cho sự thành công của Binh Đoàn Sản Xuất và Xây Dựng Biển Nam Hải sẽ là việc phát triển hạ tầng cơ sở tại Biển Nam Hải. Mã Lai, Phi-Luật-Tân và Việt Nam tất cả những nước này đã xây dựng phi trường trên những quần đảo của Trung Quốc mà họ chiếm đóng một cách bất hợp pháp. Chúng ta có thể xây dựng chiên lược giành lại một hay vài hòn đảo, hoặc thiết lập những căn cứ tiếp liệu quy mô trên những khu vực mà chúng ta đã nắm quyền kiểm soát. Những căn cứ tiếp liệu này cần có một phi trường, một hải cảng, các phương tiện lưu trữ tồn kho và chuyên chở và những khu vực lưu trú. Nhờ những căn cứ như vậy, Binh Đoàn Sản Xuất và Xây Dựng Biển Nam Hải có thể có được một cứ điểm vững chắc về lâu về dài, đoàn hải thuyền của chúng ta có nơi dừng nghỉ và các tàu hàng hải ngoại quốc có thể nhận tiếp liệu.

Tôi nghĩ sự vắng mặt bấy lâu nay của Trung Quốc trên Biển Nam Hải là nguyên nhân chính khiến cho một số quốc gia chiếm giữ quần đảo của Trung Quốc. Việc thành lập binh đoàn sản xuất và kiến thiết tại Biển Nam Hải sẽ giải quyết những sai lầm lịch sử và tạo nên sự

tiếp cận trong tinh thần trách nhiệm duy trì hòa bình trong vùng và trên thế giới bằng cách phát động chương trình phát triển kinh tế hàng hải, ngăn chặn sự quấy động rồi sau đó chuyển hóa một cách tiệm tiến tình hình mà trong đó một số quốc gia đã cố tình đi ngược lại với lợi ích của Trung Quốc trên Biển Nam Hải, bảo vệ hòa bình khu vực và thế giới.

Một Biển Nam Hải an bình không những là quyền lợi của Trung Quốc, mà còn là quyền lợi của Hoa Kỳ và các quốc gia lân bang trong vùng biển Nam Hải. Việc Trung Quốc thành lập binh đoàn xây dựng và sản xuất có thể vào ban đầu gây xáo trộn trong quan hệ bang giao quốc tế nhưng thế giới sẽ quen thuộc với nó trong một thời gian ngắn - như đã từng xảy ra đối với Binh Đoàn Sản Xuất và Xây Dựng tại Tân Cương.

Quan trọng hơn nữa, Trung Quốc đang hội đủ tất cả những điều kiện để thiết lập Binh Đoàn Sản Xuất và Xây Dựng Biển Nam Hải.

Thứ nhất, tỉnh Hải Nam có thể hỗ trợ về mặt hành chính và địa lý cho Binh đoàn sản xuất và xây dựng biển Nam Hải. Năm 1988, Trung Quốc đã dùng vũ lực để đánh đuổi Việt Nam ra khỏi quần đảo Trường Sa của Trung Quốc. Một tháng sau, tỉnh Hải Nam đã được chính thức thành lập. Sau khi thành lập, Hải Nam chú tâm đến việc phát triển hòn đảo (Đảo Hải Nam). Biển Nam Hải thuộc tỉnh Hải Nam. Tỉnh Hải Nam không nên riêng chú trọng đến đất đai và bờ biển của đảo Hải Nam. Hải Nam phải là điểm trụ lực để Trung Quốc bảo vệ chủ quyền của mình trên Biển Nam Hải.

Thứ hai, Hải Nam có tiềm lực lớn về đội tàu thuyền đánh cá và ngư dân. Theo thống kê, có đến 26 500 tàu thuyền đánh cá và gần một triệu người làm việc trong các vùng sản xuất ngư sản. Khai triển tài nguyên trên biển Nam Hải không những tạo nên việc làm mà còn là một hỗ trợ lớn trong việc phát triển kinh tế của đảo Hải Nam.

Hơn nữa, Trung Quốc có kinh nghiệm lớn trong những thập niên qua về phát triển địa ốc, đường sá, cầu công và đường hầm. Trung Quốc có đội ngũ xây dựng địa ốc có tay nghề cao hơn bất cứ đội ngũ nào trên thế giới. Cũng thế, ngoài tiềm năng kinh tế, lực lượng hải quân và những thế lực quân sự khác của Trung Quốc đủ khả năng để hỗ trợ Binh Đoàn Sản Xuất và Xây Dựng Biển Nam Hải.

Mọi người Trung Quốc sẽ ủng hộ sáng kiến này. Biển Nam Hải là tài sản quốc gia cốt yếu của Trung Quốc mà bấy lâu nay Trung Quốc đã phải chịu rất nhiều thiệt thòi. Nơi đây cũng là địa điểm chiến lược của Trung Quốc trong tương lai. Việc thành lập Binh Đoàn Sản Xuất và Xây Dựng Biển Nam Hải là một nỗ lực lớn đem đến lợi ích tức khắc và sẽ đem lại lợi ích cho ngàn năm tới. Tôi hy vọng các nhóm lợi ích sẽ thông nhất tư tưởng và, trong tinh thần hòa bình và hợp tác, thiết lập binh đoàn sản xuất và xây dựng và phái họ đến Biển Nam Hải càng sớm càng tốt.

**NNL, AEF, AT dịch từ Hoa ngữ Nguyễn Gia Thường dịch**

**Nguồn :** chinascope.org

**Chú thích :** [1] *Huanqiu Online* (Hoàn Cầu Thời Báo), "Dai Xu : (China) Should Establish South China Sea Construction Corps Quickly," May 23, 2012.

## Ba vấn đề cần được giải quyết gấp

Nguyễn Minh

Trong sáu tháng đầu năm qua, dư luận trong và ngoài nước chỉ chú tâm vào những tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, không ai để ý đến những khó khăn trong nội bộ mà Trung Quốc đang gặp phải.

Vụ cách chức và bắt giữ Bạc Hy Lai, bí thư thành ủy Trùng Khánh, và vợ vào giữa tháng 3-2012 vừa qua đã gây chấn động lớn trong đảng cộng sản Trung Quốc. Nhìn từ bên ngoài, dư luận phỏng đoán đó là sự tranh giành quyền lực nội bộ giữa hai phái Thành đoàn (Đoàn thanh niên cộng sản) và Thái tử đảng (con cháu quan chức đảng ở Thượng Hải thuộc cánh Giang Trạch Dân). Trong thực tế, có sự rạn nứt trong nội bộ đảng cộng sản Trung Quốc, đặc biệt là giữa Tăng Khánh Hồng (cựu phó chủ tịch nước) phái Thành Đoàn, vốn được xem là ông trùm của tổ hợp quân sự kỹ nghệ Trùng Khánh, và Tập Cận Bình (phó chủ tịch nước) phái Thái tử đảng, người sẽ kế vị Hồ Cẩm Đào trong chức vụ chủ tịch nước, chủ tịch trung ương đảng và quân ủy trung ương.

Trong những ngày sắp tới vai trò của ông Tập Cận Bình sẽ không dễ dàng. Ékip cầm quyền của ông phải giải quyết ba vấn đề lớn, đó là thông nhất các lực lượng phòng vệ biển, giành lại quyền chủ động tại Trùng Khánh và ngăn chặn sự suy thoái về kinh tế, nếu muốn tránh phân hóa trong xã hội và sự chia rẽ trong nội bộ đảng.

### Thông nhất các lực lượng phòng vệ biển

Cho đến nay ít ai biết được Trung Quốc có bao nhiêu lực lượng phòng vệ biển. Người ta nghe nhiều về những vụ ngư dân và tàu đánh cá Việt Nam bị các tàu ngư chính bắt giữ, ngư dân bị đánh đập và giam cầm; các tàu hải giám tuần hành liên tục quanh các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, v.v. Những tàu thuyền này trực thuộc cơ quan nào, do ai lãnh đạo? Đó là những câu hỏi mà ngay cả chính quyền trung ương tại Bắc Kinh cũng không nắm vững. Tìm hiểu sâu thêm, đây là một mớ lũng nhùng mà Bắc Kinh muôn tháo gỡ và thống nhất lại.

Một thí dụ điển hình là trong hai ngày 15 và 16 tháng 5 vừa qua, tại thành phố Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang, đại diện Trung Quốc và Nhật Bản đã cùng nhau họp lại để thảo luận về an ninh và qua lại trong vùng biển quanh quần đảo Senkaku của Nhật, tức là Điều Ngự Đài của Trung Quốc. Phái đoàn Nhật Bản đã rất ngạc nhiên trước số người đại diện Trung Quốc tham dự hội nghị. Đại diện phía Nhật có Đội bảo vệ bờ biển (Japan Coast Guard) thuộc bộ đất đai, giao thông vận tải và du lịch. Đại diện phía Trung Quốc có năm phái đoàn, đó là Tổng đội công an tuần duyên (hải cảnh) thuộc bộ công an, Cục an toàn hải sự thuộc bộ giao thông vận tải (hải tuần), Tổng đội thi hành pháp luật ngư nghiệp của Cục ngư chính thuộc bộ nông nghiệp (ngư chính), Tổng đội hải giám thuộc Cục quản lý hải dương quốc gia (hải giám) thuộc bộ đất đai và tài nguyên và Tổng cục hải quan (hải quan) thuộc bộ tài chính. Điều đáng chú ý là trong số người tham dự không có đại diện các lực lượng quân sự thuộc bộ quốc phòng của hai nước, tức Đội tự vệ biển của Nhật và Hải quân Trung Quốc. Danh xưng mà người Trung Quốc đặt cho năm cơ quan tuần tra biển này là "Ngũ Long".

Từ vài năm trở lại đây, lực lượng hải cảnh thuộc bộ công an ghi trên các tàu thuyền của mình hàng chữ "China Coast Guard" khiến nhiều người hiểu lầm tưởng đó là lực lượng chính thức bảo vệ vùng biển của Trung Quốc. Trong thực tế, chính các tàu của Cục ngư chính thuộc bộ nông nghiệp mới là lực lượng tuần tra và bảo vệ bờ

biển. Những cuộc đụng độ với tàu thuyền Nhật Bản quanh quần đảo Senkaku và trong Vịnh Bắc Bộ với Việt Nam là của đội ngư chính. Ngược lại, những va chạm giữa hải quân Philippines và tàu thuyền Trung Quốc là của Cục quản lý hải dương quốc gia (hải giám) thuộc bộ tài nguyên đất nước.

Trước những sự cố liên tục do hai lực lượng ngư chính và hải giám gây ra, chính quyền trung ương Bắc Kinh buộc phải giải quyết gấp vì nếu cứ để tình trạng nhùng nhằng này kéo dài đến một lúc nào đó chỉ cần một cấp chỉ huy mất kiên nhẫn nổ súng vào tàu đối phương chiến tranh ắt sẽ xảy ra. Những tàu tuần tiểu Ngũ Long dưới nhãn dân sự thật ra là những tàu chiến cải trang trá hình.

Điều đáng lo ngại là trách nhiệm giữa năm cơ quan hàng hải này không rõ ràng, hoạt động chông chéo lên nhau, có khi còn xung đột và tranh giành quyền lực với nhau. Mỗi cơ quan là một tổ chức độc lập, có ngân sách, nhân sự điều hành và tàu thuyền riêng. Tổng số người phục vụ trong 5 cơ quan phòng vệ bờ biển Trung Quốc khoảng 42 000 người, có nhiệm vụ canh chừng và bảo vệ một lãnh hải dài 18 000 km. (Đội tuần tra bờ biển của Nhật có 12 000 người, cai quản một vùng biển dài 30 000 km).

- Đội tuần duyên thuộc bộ công an (hải cảnh) có khoảng 10 000 người và được trang bị nhiều thuyền cao tốc, các tàu tuần tra cỡ nhỏ có trang bị vũ khí nhẹ. Nhiệm vụ của hải cảnh là chống tội phạm và ngăn ngừa khủng bố. Hải cảnh có cơ quan đào tạo riêng với tên gọi Trường hải cảnh biên phòng ở Ninh Ba.

- Tuy số người phục vụ trong đội ngư chính thuộc bộ nông nghiệp chỉ khoảng 5 000 người, nhưng cơ quan này được trang bị nhiều tàu lớn trên 4 000 tấn như tàu Ngư chính 311 vốn được cải tạo từ tàu hải quân. Hải bàn hoạt động chính của tàu Ngư chính 311 là trong vùng biển Đông Nam Á, nhưng gần đây có lúc xuất hiện gần quần đảo Senkaku của Nhật. Chính tàu ngư chính này đã giám thị từ xa lúc các ngư thuyền Trung Quốc đến cắt cáp của tàu điều tra thuộc công ty Petro Vietnam trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam. Nếu đó là tàu hải quân, có thể đã là nguyên nhân gây nên xung đột quân sự giữa hai nước, nhưng Trung Quốc đã lợi dụng hoạt động mờ hồ của tàu ngư chính (nửa quân nửa dân) để thực hiện các hành vi mờ ám. Cũng nên biết, đứng sau các tàu ngư chính là lực lượng hải quân ở vùng Phúc Kiến, cơ quan đầu não đôi đầu với Đài Loan. Có thể nói ngư chính là hàn thử biểu của các cấp lãnh đạo thuộc phái Thái tử đảng, trong đó có Tập Cận Bình.

- Cục hải giám thuộc bộ tài nguyên có trên 6 000 nhân viên, được trang bị hơn 20 chiếc tàu từ vừa đến lớn, trọng tải mỗi tàu trên 1 000 tấn, có nhiệm vụ giám sát tài nguyên biển trong và quanh vùng đặc quyền kinh tế biển (EEZ) của Trung Quốc, dưới hình thức điều tra bảo vệ môi trường và giám thị tài nguyên hải dương ngoài cá.

- Cục an toàn hàng hải thuộc bộ giao thông vận tải (hải tuần) có số nhân viên đông nhất với 20 000 người, có nhiệm vụ điều tra an toàn thuyền bè, điều hành lưu thông, quản lý tai nạn trên biển và cứu hộ người mất tích trên biển.

- Lực lượng hải quan, khoảng 500 người, có nhiệm vụ giám lý và thu thuế tàu thuyền trong cảng, ngăn ngừa nạn buôn lậu.

Trong tháng 3 vừa qua, thiếu tướng La Viện thuộc Học viện khoa học quân sự Trung Quốc đã đề nghị sáp nhập năm cơ quan này thành một, gọi là Cơ quan tuần duyên Trung Quốc (China Coast



Guard) nhưng không thành công vì sự chống đối của chính năm cơ quan này. Lý do là vì cách đây 25 năm, Trung Quốc không chú trọng đến hải quân nên các bộ tự do thành lập những cơ quan riêng để quản lý vùng biển.

Vì những đặc quyền đặc lợi do công tác kiểm soát và quản lý bờ biển mang lại, không cơ quan nào chịu sáp nhập vì sợ mất phần. Để bảo vệ quyền lợi, năm cơ quan này sẽ tiếp tục khuấy động vùng biển và làm căng thẳng những tranh chấp để chính quyền trung ương Trung Quốc không thể sáp nhập trong nhất thời. Cũng nên nói thêm là chính các viên chức cao cấp nhất trong đảng cũng không muốn sáp nhập năm cơ quan này thành một. Vì từ cách tổ chức đến quyền hạn, hải cảnh (công an) và hải giám (tài nguyên) là hai đơn vị cơ bản để thành lập tổ chức mới, nhưng cơ quan ngư chính từ chôi Tập Cận Bình không đồng ý, ngư chính là lá bài tẩy của phái Thái tử đảng ở Thượng Hải, do đó không thể bị sáp nhập.

Hơn nữa, nếu năm cơ quan này được thông nhất dưới sự lãnh đạo của bộ công an, lực lượng này sẽ là đối trọng với hải quân thuộc bộ quốc phòng do phái Thành đoàn nắm giữ. Theo lý luận của những cấp lãnh đạo quân sự, định chế bán quân sự này sẽ làm yếu đi vai trò của hải quân trong việc bảo vệ vùng biển phía đông Trung Quốc, vì ngân sách quốc phòng sẽ bị cắt giảm để tài trợ cho tổ chức mới này. Chính vì thế, dự án thông nhất Ngũ Long sẽ khó trở thành hiện thực trong một tương lai gần, và thế giới sẽ tiếp tục chứng kiến những va chạm liên tục trên Biển Đông trước sự bất lực của Bắc Kinh. Vai trò của ông Tập Cận Bình trong vấn đề này sẽ rất là tế nhị vì đụng chạm đến quá nhiều quyền lực và quyền lợi khác nhau trong nội bộ đảng.

### **Trung Khánh, vùng đất sản xuất vũ khí chiến lược quốc phòng**

Sau khi Bạc Hy Lai bị mất chức phó thủ tướng và bí thư thành phố Trùng Khánh, rất nhiều người được nêu tên để thay thế.

Tại Bắc Kinh, Trương Đức Giang được ban lãnh đạo bộ chính trị đảng cộng sản Trung Quốc chỉ định lên kiêm nhiệm. Ông thuộc thành phần Thái tử đảng, con một quân nhân cao cấp thuộc hệ Tăng Khánh Hồng, phái Giang Trạch Dân. Trong đại hội đảng vào mùa thu tới, Trương Đức Giang hầu như chắc chắn nắm chức thường trực bộ chính trị và vào ban lãnh đạo mới do Tập Cận Bình cầm đầu.

Tại Trùng Khánh, việc chỉ định người thay thế đã không dễ dàng. Trùng Khánh, với một diện tích 82 300 km<sup>2</sup>, là một thành phố trực thuộc trung ương, ngang cấp tỉnh của Trung Quốc, có dân số đông nhất trong các thành phố trực thuộc trung ương với 31,4 triệu người. Trùng Khánh còn là cảng nội địa lớn nhất miền tây Trung Quốc, nối liền với miền đông qua sông Dương Tử, và là địa bàn sản xuất các loại vũ khí chiến lược của Trung Quốc.

Với một thành phố có vị trí chiến lược quan trọng như thế, chọn lựa người lãnh đạo không phải là một công tác dễ dàng. Trước đó, có người nêu tên Chu Cường, bí thư tỉnh ủy Hồ Nam thuộc phái Thành đoàn, sẽ lên thế ở Trung Khánh. Nay tình thế đã đổi khác. Địch thân Tập Cận Bình đã liên lạc với Khương Di Khang, bí thư tỉnh ủy Sơn Đông, để thông báo ông được chỉ định làm bí thư đảng ủy Trùng Khánh, thế Bạc Hy Lai. Tại sao Khương Di Khang ?

Ông Khương Di Khang tuy xuất thân từ quân đội nhưng được biết là người thân cận với Tăng Khánh Hồng. Mặc dù đã từ chức phó chủ tịch nước uy tín và ảnh hưởng của Tăng Khánh Hồng vẫn còn rất mạnh trong nội bộ đảng cộng sản Trung Quốc, ông là đại diện phái Thái tử đảng, cánh Thượng Hải-Giang Trạch Dân. Khương Di Khang đúng là người mà Tăng Khánh Hồng muốn đề cử vào chức vụ bí thư Trùng Khánh mà Tập Cận Bình không thể từ chối nếu muốn tránh sự

rạn nứt trong nội bộ đảng. Được giao phụ trách một trong bốn thành phố trực thuộc trung ương các Trung Quốc, khả năng được đề cử vào bộ chính trị kỳ tới của ông Khương Di Khang cao.

Đối với Tăng Khánh Hồng, việc Trùng Khánh phải được nằm trong thế lực của phái Thái tử đảng, cánh Thượng Hải, là quyết tử vì cựu bí thư Bạc Hy Lai đã để lại cho Trùng Khánh một món nợ 30 tỷ USD. Tăng Khánh Hồng là người đỡ đầu tổ hợp Phục hợp quân sự - kỹ nghệ của thành phố Trùng Khánh, đại đô thị công nghiệp quân sự, do đó không thể nào để vào tay phái Thành đoàn được.

Tăng Khánh Hồng là thế hệ thái tử đảng đời thứ tư, con của bộ trưởng nội vụ Tăng Sơn. Ông làm bí thư cho Đồ Thu Lý, được gọi là ông trùm của phái dầu mỏ. Khi về nghỉ hưu ở đại hội lần thứ 17 năm 2007, ông Tăng Khánh Hồng chỉ đòi giữ Áo Lâm (chủ tịch hội hiệp thương chính trị) và Chu Vĩnh Khang (thư ký ủy ban thường vụ bộ chính trị) ở lại thường vụ bộ chính trị. Lúc đó Trần Lương Vũ, cựu bí thư Thượng Hải cũng bị thất sủng, phe Giang Trạch Dân đề nghị Tập Cận Bình lên thay thế Tăng Khánh Hồng vào chức vụ phó chủ tịch nước. Từ sau ngày đó Tập Cận Bình có một món nợ tinh thần đối với Tăng Khánh Hồng cần phải trả.

Nhưng từ năm 2011, khi bộ chính trị quyết định chuyển nhượng dần quyền lực qua thế hệ Tập Cận Bình, quan hệ giữa họ Tăng và họ Tập trở nên lạnh nhạt. Vì theo thông lệ, người đảm nhiệm chức vụ chủ tịch nước và chủ tịch đảng cộng sản cũng là người đứng đầu quân đội trong chức vụ chủ tịch ủy ban quân sự trung ương. Nếu người đứng đầu đó là Tập Cận Bình thì vai trò lãnh đạo tổ hợp phục hợp quân sự - kỹ nghệ của phái Thái tử đảng sẽ từ Tăng Khánh Hồng chuyển sang Tập Cận Bình. Giả thuyết này rất khó được giới lãnh đạo Thượng Hải chấp nhận vì Trùng Khánh là địa bàn quân sự của họ.

Nhắc lại, trong hội nghị đại biểu toàn quốc năm 2010, họ Tăng đưa ra đề nghị trao chức chủ tịch nước cho Bạc Hy Lai. Vào tháng 3-2011, sau khi đi thị sát Trùng Khánh và gặp Bạc Hy Lai, Tập Cận Bình thừa nhận đề án đó. Nhưng sau khi xích lại gần với lập trường phái Thành đoàn của chủ tịch Hồ Cẩm Đào, Tập Cận Bình lại đổi ý, không muốn đưa Bạc Hy Lai lên làm chủ tịch nước. Vào tháng 3-2012, khi Vương Lập Quân, người thân cận với Bạc Hy Lai đào tẩu, những hoạt động bí mật và mờ ám của Bạc Hy Lai bị đưa ra ánh sáng : Trùng Khánh mắc nợ 30 tỷ USD, thủ tiêu một người Anh, v.v.

Vào tháng 5-2012, khi Trương Đức Giang thăm Trùng Khánh, ông đã đề ra bộ đầu tư mới để cứu mô hình Trùng Khánh : dùng đầu tư của xí nghiệp trung ương để xử lý món nợ Bạc Hy Lai. Khi tương lai chính trị của Bạc Hy Lai mất đi, tình trạng tài chính của thành phố bị phá sản. Đối với tổ hợp phục hợp quân - kỹ, đây là một cơn ác mộng, không thể giao quyền lực của thành phố Trùng Khánh vào tay phái Thành đoàn được. Bằng mọi cách phái Thái tử đảng cô lập Tập Cận Bình để làm áp lực không để Tập Cận Bình đề cử người lãnh đạo Trùng Khánh. Trong khi đó, những người thân tín ủng hộ Tập Cận Bình trong trung ương đảng chỉ còn thượng tướng Lưu Nguyên (con Lưu Thiếu Kỳ) và Trương Hải Dương (bí thư bộ đội pháo binh II) nên người lãnh đạo tương lai của Trung Quốc buộc phải lấy lòng phái Tăng Khánh Hồng.

Đề nghị cụ thể của Tập Cận Bình là giảm ban thường vụ bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Trung Quốc từ 9 người xuống còn 7 người. Đây là cơ quan quyền lực tối cao, phần lớn những quyết định liên quan đến sự sống còn của đảng cộng sản và chính quyền Trung Quốc xuất phát từ ban thường vụ này. Ban thường vụ bộ chính trị trong kỳ họp đại hội tới có hai người được chỉ định là Tập Cận Bình và Lý Khắc Cường, số còn lại sẽ do những thành viên trong bộ chính trị bầu lẫn nhau.

Trong hiện tại, vì lý do giới hạn tuổi, ngoài Tập Cận Bình còn có những người có thể được đề cử vào chức vụ chủ tịch nước chỉ có Lý Nguyên Triệu, trưởng phòng tổ chức trung ương đảng, Ôn Dương, bí thư tỉnh ủy Quảng Đông thuộc phái Thành đoàn, phó thủ tướng Vương Kỳ Sơn và Trương Đức Giang thuộc phái Thái tử đảng.

Tranh thủ phe Tăng Khánh Hồng bằng cách đề cử Trương Đức Giang vào chức vụ bí thư tỉnh ủy Trùng Khánh, Tập Cận Bình tin rằng Tăng Khánh Hồng sẽ không ngăn cản ông được đề cử vào chức vụ chủ tịch nước kiêm chủ tịch đảng cộng sản và chủ tịch quân ủy trung ương, nghĩa là người nắm giữ quyền lực tối cao của Trung Quốc. Từ đây đến ngày họp đại hội đảng vào mùa thu tới, xác suất của chiếc ghế mà Tập Cận Bình nhắm tới là 50%, nghĩa là số phận của Tập Cận Bình vẫn chưa rõ ràng, cho dù dưới sự lãnh đạo tạm thời của ông tàu vũ trụ Thần thuyền 1 có ráp thành công với Thiên cung 1.

### Tăng trưởng kinh tế năm 2012 bị khựng lại

Một mối lo khác mà Tập Cận Bình đang dè dặt, đó là tỷ lệ tăng trưởng kinh tế. Từ trước đến nay ai cũng biết tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao vượt bậc của Trung Quốc chỉ là những con số thổi phồng, nhưng vì chúng không gây thiệt hại cho ai nên sự trung thực không đặt ra. Hiện nay, khi suy thoái kinh tế toàn cầu trở nên trầm trọng, tất cả mọi chỉ số tăng trưởng kinh tế đều được đặt lại. Trung Quốc càng không phải là một ngoại lệ, vì tiềm năng phát triển của Trung Quốc tập trung vào lãnh vực xuất khẩu trong khi khả năng đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở trong nước và khả năng tiêu thụ của người t nước không những không tăng mà còn có phần sút giảm.

Ngày 26-6-2012, các cơ quan truyền thông Trung Quốc đã cho phát đi lời tuyên bố của ông phó chủ nhiệm đặc trách Cục quản lý tài sản quốc hữu: "nền kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ cao của nước ta đang bước vào thời kỳ thu nhỏ lại trong dài hạn".

Tuyên bố này đúng với thực tế. Trong 6 tháng đầu năm 2012, phần lớn các tin tức về kinh tế của Trung Quốc được truyền từ trong và ngoài nước xác nhận điều trên. Ngày 21-6, ngân hàng gốc Anh Hongkong Shanghai (HSBC) công bố chỉ số hướng dẫn thu mua (Purchasing Managers Index) trong ngành chế tạo thấp hơn tháng trước 0,3%, chỉ còn 48,1%. Cũng nên biết, chỉ số PMI có điểm phân kỳ xấu tốt là 50. Kinh tế Trung Quốc trong 8 tháng qua đã dưới điểm 50 này. Đây là lần này thấp nhất kể từ tháng 11 năm ngoái.

Ngày 29-6, theo công bố của Cục thống kê quốc gia, từ tháng 1 đến tháng 5 năm nay, lợi nhuận của các xí nghiệp công nghiệp có quy mô trung bình của Trung Quốc đã giảm 2,4% liên tục trong 4 tháng. Sự sút giảm trong sản xuất kỹ nghệ còn được thể hiện qua tỷ lệ tiêu thụ điện. Cục thống kê cho biết chỉ số tiêu thụ điện của các xí nghiệp Trung Quốc trong tháng 5 đã chỉ tăng 0,7%, so với số điện tiêu thụ trong tháng 1 là 9,7%. Theo báo *Herald Tribune*, ngày 25-6, lượng tiêu thụ điện của hai tỉnh Giang Tô và Sơn Đông, hai địa bàn vòng đai công nghiệp nơi tập trung các xí nghiệp cột trụ của Trung Quốc đã bị giảm trên 10%. Phó thủ tướng Lý Khắc Cường nói muốn biết chính xác động hướng của kinh tế Trung Quốc chỉ cần nhìn vào lượng tiêu thụ điện. Nếu theo đúng lời ông, sinh hoạt kinh tế Trung Quốc hiện nay quả thật đang bị thoái hóa.

Dấu hiệu suy thoái kinh tế của Trung Quốc có thể nhìn thấy nhiều mặt khác. Theo Liên hiệp Tin Báo của Singapore, số ra ngày 31-5, thì phong trào khách du lịch từ Trung Quốc đến thăm Singapore và Hồng Kông để mua sắm hàng hiệu, mỹ phẩm, lưu trú trong những khách sạn và căn hộ cao cấp đột nhiên xẹp hẳn xuống. Ngày 23-6, theo phát biểu của chính quyền Macao, khách du lịch gốc Trung Quốc trong tháng 5-2012 đã giảm đi 4,2% so với cùng kỳ năm trước,

đây là lần đầu tiên trong ba năm qua tỷ lệ khách du lịch Trung Quốc đến Macao bị giảm sút. Điều này cho thấy lợi tức của những thành phần giàu có mới tại Trung Quốc sút giảm lớn. Giới chức phụ trách du lịch Macao cho biết hình ảnh những khách du lịch đầy túi tiền tiêu xài phung phí gốc Trung Quốc đã đi vào quá khứ.

Cho đến nay, chiến lược phát triển với tốc độ cao của Trung Quốc dựa vào hai đầu máy, đó là tăng gia xuất khẩu ra nước ngoài và mở rộng đầu tư tài sản cố định trong nước. Chiến lược tăng trưởng kiểu này hiện nay đã đạt đến mức giới hạn của nó, đó là nguyên nhân chính báo động kinh tế Trung Quốc bước vào thời kỳ suy thoái.

Thử lấy một thí dụ về xuất khẩu. Mỗi năm tỷ lệ xuất khẩu ra nước ngoài có suất tăng trưởng kinh dị trên 25%, hiện nay từ tháng 1 đến tháng 5-2012 con số đó ngừng lại ở mức 8,7%, tức giảm hơn 65% so với trước. Với chỉ số mới này, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc không còn hy vọng trở lại ở mức hai con số như trước.

Còn về việc mở rộng đầu tư vào tài sản cố định trong nước, tờ *Kinh Tế Tham Khảo Báo* số ra ngày 28-6 đã cho biết Trung Quốc đã cho ngừng hoặc dời dài hạn việc xây dựng đường sắt và các công trình đầu tư có tính quốc gia để tài trợ những ngành sản xuất khác đang lâm vào tình trạng khó khăn, trong mục đích duy trì tỷ lệ tăng trưởng kinh tế 8,7% như đã dự trù vì các chỉ số báo động tỷ lệ tăng trưởng của Trung Quốc đã đến mức giới hạn.

Có thể nói tình trạng giảm tốc và trì trệ của kinh tế Trung Quốc đã là nguyên nhân dẫn đến thái độ hung hăng trên Biển Đông đối với các nước nhỏ bé xung quanh để phô trương sức mạnh nhằm che giấu sự suy thoái kinh tế đang đe dọa sự thống nhất trong nội bộ đảng cộng sản Trung Quốc, cụ thể là sự tranh giành quyền lực giữa hai phái Thành đoàn và Thái tử đảng, từ thay đổi nhân sự vào các chức vụ chủ tịch đảng ủy Bắc Kinh và Trùng Khánh.

Chính vì chưa tìm ra lối thoát cho nền kinh tế, sự bực dọc của các cấp lãnh đạo đảng cộng sản không chỉ giới hạn ở cấp xí nghiệp quốc doanh, quá đăm thép của nền kinh tế Trung Quốc, mà còn lan rộng đến các xí nghiệp nước ngoài. Để tìm nguồn tài chánh tài trợ cho các sinh hoạt chính trị địa phương, các cấp chính quyền tìm cách đục khoét các công ty xí nghiệp vừa và nhỏ qua các vụ kiện và truy thu thuế.

Thí dụ như công ty Duy Miện Khoa Kỹ ở Thẩm Quyển, liên doanh với nước ngoài, đã thắng kiện công ty Apple buộc đền bù một số tiền hòa giải khoảng 50 triệu USD theo lệnh Tòa án nhân dân cấp cao tỉnh Quảng Đông. Tại Quảng Đông, Tổng cục quản lý hành chính công thương quốc gia phụ trách về quyền thương hiệu đang truy lùng để phạt vạ các công ty xí nghiệp nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài vì phạm quyền thương hiệu (trong thực tế chính những công ty và xí nghiệp Trung Quốc sao chép và nhái lại hàng hiệu của các công ty nước ngoài để bán lại với giá rẻ).

Nhưng cho dù có sao chép và nhái lại hàng hiệu, tỷ lệ xuất khẩu của Trung Quốc cũng không tăng vì một lý do giản dị: các thị trường Châu Âu và Bắc Mỹ cũng đang bị suy thoái. Chính vì thế các công ty về pin mặt trời và xe hơi chạy bằng điện của Trung Quốc đang lâm vào tình trạng phá sản vì không nhận được đơn đặt hàng trong khi các công ty sản xuất lớn như Nissan, Samsung, Sharp, Toyota, GM, Ford đã chính thức tiến sâu vào thị trường Trung Quốc với tư cách pháp nhân Trung Quốc để sản xuất và bán cho người Trung Quốc. Sự thực này đang đe dọa sự sống còn của các công ty sản xuất gốc Trung Quốc, vì hàng hóa kém phẩm chất hơn.

Vấn đề hiện nay của Tập Cận Bình là thời gian. Ông chỉ còn vài ba tháng để trở tài cứu vớt nền kinh tế đang suy thoái.

**Nguyễn Minh (Tokyo)**

Bình luận thời sự

## Chia rẽ trong nội bộ ASEAN ?

Nguyễn Văn Huy

Sau một tuần lễ thảo luận, ngày 13-7-2012, Hội nghị bộ trưởng ngoại giao ASEAN lần thứ 45 tổ chức tại Phnom Penh, thủ đô Campuchia, đã chấm dứt trong không khí chia rẽ gay gắt.

Bộ trưởng ngoại giao Campuchia, quốc gia chủ nhà, ông Hor Namhong, đã bác bỏ yêu cầu của Việt Nam và Philippines ghi vào nội dung bản thông cáo chung cuộc tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông. Như để tránh né việc công bố một thông cáo chung, ông Hor Namhong đã thu dọn giấy tờ và rời phòng họp ngay sau khi kết thúc. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử ASEAN, một hội nghị cấp ngoại trưởng đã không đưa ra được một thông cáo chung.

Thái độ của đại diện Campuchia trong vụ việc này đã gây kinh ngạc trong dư luận. Tại sao từ chối công bố một bản thông cáo chung sau một hội nghị cấp cao ? Người ta tố cáo Campuchia là tay sai, là ngựa mồi, là đại diện thừa hành của Trung Quốc, là kẻ phá vỡ tình đoàn kết trong khối ASEAN, v.v.

Trả lời phỏng vấn báo chí và truyền hình, ông Namhong nói rằng Hội nghị bộ trưởng ASEAN không phải là tòa án, hay một nơi phán quyết về tranh chấp. Ông cho biết Campuchia không theo nước nào trong những xung đột song phương, vấn đề Nam Hải (Biển Đông) chỉ là tranh chấp giữa Trung Quốc và một vài quốc gia ASEAN cá biệt và... "lấy làm tiếc về việc này". Nói chung, lập luận của ông Namhong không khác gì lập trường của Trung Quốc về Biển Đông, nghĩa là chỉ chấp nhận đối thoại song phương.

Ngạc nhiên hơn, bộ trưởng ngoại giao những quốc gia thành viên không liên quan trực tiếp đến tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông như Lào, Myanmar và Brunei, không có ý kiến hoặc ủng hộ lập trường của Campuchia. Chỉ những quốc gia có tranh chấp trực tiếp hay gián tiếp với Trung Quốc trên Biển Đông như Philippines, Việt Nam, Thái Lan, Indonesia, Singapore và Malaysia, mới bày tỏ thái độ và phê phán Campuchia trong vai trò nước chủ tịch không thực hành trách nhiệm ghi nhận và công bố quan điểm của các quốc gia thành viên sau một cuộc họp.

Người chống đối gay gắt nhất thái độ của Campuchia trong hội nghị này là ông Alberto del Rosario, bộ trưởng ngoại giao Philippines. Ông Rosario phê phán quốc gia chủ nhà đã gây ra bê bối ngoại giao chưa từng có. Thông cáo của Philippines cho biết nhiều quốc gia thành viên và tổng thư ký ASEAN tham dự cuộc họp cấp bộ trưởng ngoại giao ủng hộ lập trường của Philippines về chủ quyền trên bãi cạn Scarborough trong quần đảo Trường Sa, những ghi nhận đó phải được ghi trong Tuyên bố chung. Theo ông, tranh chấp trên Biển Đông (còn gọi là Biển Tây Philippines) không phải là xung đột song phương mà là đa phương với một láng giềng phương bắc, vì thế phải được giải quyết theo cách đa phương. Sau cùng bản thông cáo tổ chức Phnom Penh là đồng minh thân cận của Bắc Kinh.

Phía Việt Nam thì dè dặt hơn, ông Phạm Bình Minh, bộ trưởng ngoại giao, chỉ bày tỏ thất vọng vì không có tuyên bố chung sau khi hội nghị kết thúc. Về cách giải quyết tranh chấp trên Biển Đông, từ trước đến nay Việt Nam vẫn chủ trương giải quyết song phương với các quốc gia có tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, kể cả Trung Quốc. Tuy nhiên, vào cuối tháng 6 vừa qua, quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật biển xác nhận Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ



quyền Việt Nam. Hành động này đã khiến Trung Quốc tức giận và cho thành lập liên tục thời huyện Tam Sa, trực thuộc Hải Nam, và cho đầu thầu 9 lô dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam.

Bộ trưởng Indonesia, ông Marty Natalegawa, bày tỏ thất vọng và nhắc nhở các quốc gia ASEAN cần hành động như một khối thống

nhất...

Thấy gì qua những phản ứng này ?

Đào sâu thêm, vấn đề không giản dị như dư luận đã phản ánh. Campuchia không phải là con sâu làm rầu nồi canh, hay con ngựa mồi của Trung Quốc. Campuchia, cũng như Lào, Việt Nam và Myanmar, chỉ là phần nổi của tảng băng bành trướng từ phương bắc xuống vùng biển phía nam. Tác nhân chính trong việc chia rẽ hay phân tán nội bộ khối ASEAN là Trung Quốc. Từ hơn mười năm qua, Bắc Kinh đã âm thầm mở rộng vòng đai ảnh hưởng xuống các quốc gia phía nam trong mục tiêu truy tìm những nguồn năng lượng mới. Chiến lược mở rộng vòng đai ảnh hưởng của Trung Quốc khá giản dị : mua chuộc sự trung thành bằng tiền.

Trong thời gian từ 1994 đến 2011, Trung Quốc đã đầu tư tổng cộng 8,8 tỷ USD vào Campuchia và trở thành nhà đầu tư lớn nhất. Đầu tư của Trung Quốc tập trung vào các ngành thủy điện, khoáng sản, dệt may, ngân hàng, tài chính, du lịch và công nghiệp, và gần đây hơn vào công tác dò tìm dầu khí trong nội địa Campuchia. Những đầu tư trực tiếp từ các doanh nghiệp Trung Quốc khoảng 1,19 tỷ USD, chủ yếu vào các ngành khai thác gỗ rừng, khoáng sản, xây dựng và khách sạn. Bắc Kinh còn hứa cho Phnom Penh vay với lãi suất thấp vào 7 lĩnh vực chính như tài chính, y tế, hàng không, thông tin, giao thông, vận tải, đặc biệt là 430 triệu USD để nâng cấp các cơ sở hạ tầng và 20 triệu USD để xây dựng quân y viện và trường đào tạo quân sự. Trung Quốc còn là nhà tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng lớn nhất tại Campuchia với hơn 2,1 tỷ USD như xây dựng và nâng cấp các quốc lộ (1, 2, 3, 4, 6, 7 và 13) nối liền biên giới Lào và cao nguyên phía đông đến Vịnh Thái Lan và cảng Kompong Som. Ngoài ra, về thương mại, hai bên cam kết nâng kim ngạch thương mại song phương từ 2,56 tỷ USD lên 5 tỷ USD. Đó là chưa kể những khoảng tiền mua chuộc, đút lót, ước lượng khoảng vài tỷ USD, cho các cấp lãnh đạo khmer từ trung ương đến địa phương để được dễ dàng trong việc khai thác tài nguyên và xây dựng cơ sở. Số người Trung Quốc hiện diện chính thức trên lãnh thổ Campuchia khoảng 350 000 người, trong đó 200 000 người thường trú tại thủ đô Phnom Penh.

Trước những khoảng tiền khổng lồ này, không một cấp chính quyền nào của Campuchia có thể làm ngơ. Dư luận e ngại rằng chẳng bao lâu Campuchia sẽ trở thành một thuộc địa hay vùng đất bảo hộ của Trung Quốc ngay trong nội bộ ASEAN, như Myanmar đã từng và đang cố vùng vẫy để thoát ra. Tuy nhiên có một yếu tố ít ai nhắc tới, đó là tính thực tiễn của các cấp lãnh đạo khmer : thực hiện một cách khôn ngoan chính sách đu dây hay thái độ hai mặt, nghĩa là biết ngả theo phe mạnh nhất để giữ gìn và bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ, và an ninh cá nhân.

Từ thế kỷ thứ 17 đến nay, các cấp lãnh đạo Campuchia đã áp dụng một cách khéo léo thái độ hai mặt để thoát khỏi sự kềm chế

của Việt Nam và Thái Lan để tồn tại, và đã thành công. Đối với Phnom Penh, Trung Quốc ngày nay, giống như Pháp hồi cuối thế kỷ 19, là cường quốc có khả năng bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ Campuchia trước sự "chèn ép" của Thái Lan, chẳng hạn như đền Preah Vihear, và của Việt Nam trong việc phân chia ranh giới dọc khu vực Takeo, Svay Rieng và Kompong Cham.

Trước những xáo trộn hiện nay trên Biển Đông, thái độ của Phnom Penh là trung lập, như Sihanouk trước kia đã từng làm trong cuộc chiến Đông Dương lần thứ hai (1965-1975). Chính vì thế, từ chối ủng hộ Việt Nam và Philippines và không ghi vào bản tuyên bố chung cuộc tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông sau hội nghị cấp bộ trưởng ngoại giao ngày 13-7 vừa qua, nằm trong lô gạch này.

Hơn nữa, đối với người khmer, dám chống Việt Nam là một thái độ anh hùng mà các cấp lãnh đạo khmer nào cũng muốn chứng minh để được lòng dân. "Chống" ở đây phải hiểu là không ủng hộ lập trường của Việt Nam trong hội nghị cấp ngoại trưởng ASEAN giữa tháng 7 vừa qua. Ông Hor Namhong có thể bị các quốc gia ASEAN phê phán nhưng chắc chắn rất được sự kính trọng của người khmer.

Là một quốc gia nhỏ bé và yếu kém, lại nằm giữa hai thế lực gọng kềm Việt Nam và Thái Lan, Campuchia luôn bị thiệt thòi trong việc xác định làn ranh phân chia lãnh thổ và lãnh hải. Trong Vịnh Thái Lan, mặc dù có một bờ biển dài thêm lục địa và khu đặc quyền kinh tế của Campuchia bị teo hẹp lại bởi những hải đảo thuộc chủ quyền Việt Nam và Thái Lan chắn ngỏ ra vào ; các cấp lãnh đạo khmer đã rất tức bực trước sự thiệt thòi này nhưng không biết giải quyết bằng cách nào. Trên đất liền cũng thế, vì không phải là một thế lực kinh tế và quân sự, Campuchia không có tiếng nói mạnh trong những cuộc đàm phán xác định làn ranh phân chia lãnh thổ với Việt Nam và Thái Lan. Để bảo vệ địa vị lãnh đạo của mình, các cấp chính quyền khmer chỉ biết cậy nhờ vào sự che chở của một cường quốc hùng mạnh hơn, Trung Quốc, để loại trừ hai thế lực khu vực.

Một đặc điểm khác mà các cấp lãnh đạo khmer sẵn sàng ngả theo Trung Quốc, đó là sự dễ dàng trong việc cho vay. Trung Quốc không những không lấy nhân quyền làm điều kiện để cho vay mà còn sẵn sàng đưa người vào các thành phố khác của Campuchia để thực hiện những công tác xây dựng và quản lý trực tiếp. Phản ứng tự nhiên của các cấp chính quyền khmer là ngả theo Trung Quốc.

Quốc gia bị thiệt thòi nhất trước sự trở mặt này có lẽ là Việt Nam. Chính quyền Hun Sen đã do chính chế độ công sản Việt Nam dựng lên sau khi đánh đuổi quân Pol Pot năm (1979) ra khỏi lãnh thổ. Cho tới năm 2010, tuy bề ngoài chính quyền Hun Sen tỏ ra gắn bó với Việt Nam nhưng trong lòng đã từ lâu ngả theo Trung Quốc. Cộng đồng người Việt tại Campuchia hiện nay mất vai trò chủ động trong các sinh hoạt kinh tế và thương mại, tất cả những cơ sở sản xuất và kinh doanh lớn đều do người Trung Quốc nắm giữ. Ảnh hưởng của Việt Nam chỉ còn trong sản xuất nông ngư nghiệp và buôn bán nhỏ. Chính quyền cộng sản Việt Nam đã tốn rất nhiều tiền bạc và xương máu tại Campuchia để rồi đi đến kết quả bi đát này.

Sai lầm chính của chính quyền cộng sản Việt Nam là đã giúp Hun Sen tiêu diệt đối lập và bóp nghẹt những tiếng nói bất đồng để độc quyền lãnh đạo. Trong suốt hơn 25 năm qua, Hun Sen đã tự do lộng hành vì có Hà Nội che chở. Bây giờ, địa vị đã được củng cố và được Bắc Kinh giúp đỡ, Hun Sen liền tỏ ra phản trắc và sẵn sàng thi hành những "gợi ý" đến từ Bắc Kinh để phá vỡ sự nhất trí trong các quyết định của khối ASEAN nếu cảm thấy bất lợi cho Trung Quốc.

Đối với ASEAN, sự trở mặt của Campuchia không quá tai hại để có thể làm sút mẻ tình đoàn kết nội bộ đến độ không thể hàn gắn. Mọi lo ngại chính của các quốc gia ASEAN là sự gặm nhấm từ từ

nhưng chắc chắn của Trung Quốc về chính trị và kinh tế trên 5 quốc gia thuộc bán đảo Ấn-Trung (Indochina), đó là Myanmar (Miền Điện), Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam. Gần đây Myanmar đã thức tỉnh và đang cố vùng vẫy thoát khỏi màng nhện mà Trung Quốc đã giương ra. Trường hợp của Lào và Campuchia thì khó hơn vì hai nước này ngày nay đã gần như nằm gọn trong bàn tay của Bắc Kinh, doanh nhân Trung Quốc đã nắm toàn bộ mọi sinh hoạt mọi kinh tế và thương mại. Trường hợp Việt Nam thì đang dửng dưng, vì một mặt quần chúng Việt Nam vẫn còn sáng suốt nhìn thấy sự xâm thực ảnh hưởng của Trung Quốc và mặt khác các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam đang lưỡng lự giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, ai là thế lực có thể giúp họ bảo vệ được đất nước mà vẫn giữ độc quyền quyền lãnh đạo.

Cũng may, con bài Campuchia đã sớm lộ tẩy để thấy âm mưu khống chế các quốc gia Đông Nam Á nhỏ bé và sách lược bành trướng của Trung Quốc trên Biển Đông và trên bán đảo Ấn-Trung. Không có thông cáo chung không có nghĩa là các quyết định đã có của ASEAN không được thực hiện, chẳng hạn như tiến trình đàm phán cho ra đời một Bộ quy tắc ứng xử (COC-Code Of Conduct) trên cơ sở luật pháp quốc tế, có tính ràng buộc pháp lý hơn để đối phó với Trung Quốc. Vì từ trước đến nay, Trung Quốc vẫn luôn muốn tách những tranh chấp trên Biển Đông thành vấn đề song phương giữa Trung Quốc với từng quốc gia và ASEAN, theo Tuyên bố về ứng xử trên Biển Đông (DOC-Declaration Of Conduct) cách đây 10 năm.

Trục trặc kỹ thuật trong vụ việc ngày 13 tháng 7 vừa qua buộc các quốc gia ASEAN phải có một thái độ khác đối với Trung Quốc. Nếu Bộ quy tắc ứng xử không được thông qua và triển khai, vì bất cứ một lý do nào, ASEAN sẽ khó trở thành một khối thống nhất về kinh tế và chính trị, tiếng nói sẽ không có trọng lượng và tiếp tục bị Trung Quốc chi phối. Vấn đề Biển Đông liên quan đến lợi ích sống còn không riêng gì của Việt Nam hay Philippines mà là lợi ích của 10 quốc gia Đông Nam Á, trong tư cách là một khối kinh tế khu vực (AEC-ASEAN Economic Community) như Liên Hiệp Châu Âu, để có trọng lượng đối thoại ngang hàng với các định chế kinh tế và tài chính quốc tế, hay các cường quốc kinh tế như Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Liên Hiệp Châu Âu, v.v.

Vấn đề hiện nay của ASEAN là làm sao duy trì sự đoàn kết của khối và bảo vệ những bí mật những trao đổi thông tin nội bộ, có thực hiện được hay không là chuyện khác. Trong những ngày sắp tới, ASEAN sẽ có những buổi thảo luận thẳng thắn và bộc trực mang tính kỹ thuật, như hạ giảm hàng rào thuế quan, thị trường lao động và tài chính năm 2015, v.v. để cạnh tranh với Trung Quốc. Sự hiện diện của đại diện Campuchia sẽ gây không ít khó chịu cho các quốc gia thành viên. Trong khi đó, dụng ý của Bắc Kinh là chia ASEAN thành từng chiếc dĩa để bẻ gãy hay uốn nắn theo đúng ý của mình, quan hệ giữa các quốc gia ASEAN càng lỏng lẻo càng có lợi cho Trung Quốc. Campuchia hôm nay là một thí dụ, ngày mai có thể sẽ đến lượt Lào, và không chừng Việt Nam, nếu phe thân Trung Quốc chiếm đã số trong trung ương đảng cộng sản.

Nhưng cho dù có vùng vẫy thế nào đi chăng nữa, áp lực của Trung Quốc luôn hiện diện và đè nặng trên mọi quyết định của ASEAN. Sau gần một tuần lễ thảo luận sôi nổi, ngày 20-7 vừa qua, bộ trưởng ngoại giao của 10 quốc gia ASEAN đã ra một Tuyên bố chung gồm 6 điểm về Biển Đông, theo đó những gì Trung Quốc muốn đều được thỏa mãn : tiếp tục áp dụng Tuyên bố về ứng xử (DOC) đã có từ 10 năm trước và trì hoãn vô hạn định việc thông qua Bộ quy tắc ứng xử (COC) trên Biển Đông. ASEAN sẽ còn lâu mới trở thành một kết hợp kinh tế và chính trị khu vực thực sự độc lập.

**Nguyễn Văn Huy**

## Bí mật quốc gia và cái khổ của người cầm bút

Nguyễn Hưng Quốc

### "Bí mật quốc gia"

Năm 1996, tôi nhận được tài trợ của Hội đồng nghệ thuật Úc (Australian Council for the Arts) để tiến hành một dự án nghiên cứu về văn học Việt Nam. Số tiền đủ để đi một chuyến bốn tuần ở Việt Nam, từ Hà Nội vào Sài Gòn thăm gia đình, bạn bè, và đặc biệt, mua thật nhiều sách.

Thời ấy, giá sách ở Việt Nam còn rẻ lắm ; tính ra tiền Úc, phần lớn chỉ vài chục cent một cuốn. Mua được bao nhiêu, tôi lại đóng thùng gửi về Úc bấy nhiêu. Một số nhân viên bưu điện, để tăng thu nhập, sẵn sàng đến tận khách sạn để đóng gói, tính tiền và mang đi gửi. Mình chẳng tốn công gì cả. Vì thế tôi cứ... tranh thủ mua. Hết thùng này đến thùng khác. Tôi không đếm, nhưng chắc chắn không dưới một ngàn cuốn. Nhiều nhất là thơ và sách lý luận phê bình. Và hầu hết đều dở. Tôi đã biết trước là dở. Thơ Sóng Hồng, Lê Đức Thọ, Xuân Thủy... hay sách "lý luận về văn hóa nghệ thuật" của Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng... thì hay nổi gì chứ ? Vậy mà tôi vẫn mua. Người thường thức chỉ cần mua và đọc những gì mình thích. Người làm công việc nghiên cứu thì khác : phải có tất cả những gì mình cần. Cái gọi là đối tượng nghiên cứu có thể là bất cứ thứ gì, kể cả đờm, dãi và phân ! Huống gì là sách dở.

Trong cái đồng thượng vàng hạ cám tôi mua dạo ấy, có một số tôi rất thích, ví dụ toàn bộ các số *Nhân Văn* và *Giai Phẩm*, dù tất cả đều chỉ là photocopy chứ không phải là bản gốc ; tập *Thơ diên (thứ thiệt)* do Thái Bình Diên Quốc xuất bản năm 1970, trong đó có thơ của Bùi Giáng và Nguyễn Ngu Í ; đặc biệt, ở trang đầu tiên, có lời ghi "Thay mặt bác sĩ Nguyễn Tuấn Anh, giám đốc nhà thương điên Biên Hòa, tặng anh Từ Mẫn, Lá Bôi".

Tuy nhiên, cuốn sách để lại cho tôi nhiều kỷ niệm nhất lại là cuốn *Những nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng* của Lê Đức Thọ. Bình thường, loại sách như thế là loại tôi cần lúc ấy. Nhưng chắc chắn nó sẽ không gây nên bất cứ ấn tượng gì nếu trên bìa không có chữ "MẬT" in thật đậm. Cầm cuốn sách, trong một tiệm sách cũ chật chội và nhếch nhác ở Hà Nội, tay tôi hơi run run. Trước đó, tôi không bao giờ nghĩ mình sẽ có được một "tài liệu mật" quý báu như vậy. Tôi vội quơ quào một đồng sách khác, thật nhiều, để, với hy vọng, lúc tính tiền, người chủ tiệm sẽ không để ý đến chữ "MẬT" ấy. Mà ông chủ cũng chả thèm để ý thật. Tôi mừng húm.

Về khách sạn, lại lo chuyện gửi "tài liệu mật" ấy về Úc. Tôi bỏ thì giờ đi mua giấy về bọc cái bìa cuốn sách ấy lại để che cái chữ "MẬT" màu đỏ chình ịch kia. Rồi gọi người nhân viên bưu điện quen đến khách sạn để gửi sách. Có hai người cùng đến : một người là nhân viên quen có nhiệm vụ bỏ sách vào thùng, đóng chặt lại và cân để tính giá tiền ; và một người khác chỉ đứng quan sát, cuối cùng, làm giấy tờ và nhận tiền. May, cả hai đều chẳng chú ý gì đến các cuốn sách tôi gửi. Mọi thủ tục đều được tiến hành nhanh chóng và ổn thỏa. Đến lúc họ mang sách đi, tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Hơn một tuần sau, gọi điện thoại về nhà, tôi an tâm khi nghe nói thùng sách đã tới !

Khi về lại Úc, đến nhà, một trong những công việc tôi làm ngay trước khi nghỉ ngơi là mở thùng sách ấy, xem cái "tài liệu mật" của mình có ở đó hay không. Có. Tôi để riêng cuốn sách ấy trên một góc kệ, nơi bày những cuốn sách tôi cho là quan trọng nhất.

Mấy ngày sau, rảnh, tôi mới mang cái "tài liệu mật" ấy ra đọc. Tôi hơi ngạc nhiên khi thấy, ở trang cuối, ghi là cuốn sách ấy in đến 4000 bản. Ủa, "mật" mà in đến 4000 cuốn thì cũng không đến nỗi... mật lắm. Nhưng thôi, tôi cũng cố đọc từ đầu đến cuối. Cuốn sách khá mỏng, chỉ có 114 trang, được chia làm năm phần :

1. Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân
2. Tình hình và nhiệm vụ cách mạng nước ta trong giai đoạn mới
3. Nhiệm vụ công tác tư tưởng
4. Phương hướng cải tiến công tác tư tưởng
5. Kiện toàn cơ quan giúp cấp ủy làm công tác tư tưởng

Tôi đọc chậm chậm, thật kỹ, hơi chút phập phồng, tưởng sẽ bắt gặp được những chi tiết quan trọng và thú vị để có thể khai thác trong một bài viết nào đó liên quan đến tình hình văn học hoặc văn hóa Việt Nam. Nhưng, không. Chả thấy gì cả. Cũng vẫn những luận điểm và luận điệu chung chung. Vẫn những ý kiến tuyên truyền cũ mèm cũ rích. Giống như vô số các cuốn sách hay bài báo khác. Lại, may ra, chỉ có vài đoạn tự phê bình về những sai lầm trong chính sách của đảng và những thoái hóa của một số cán bộ, đảng viên. Nhưng những sự phê bình ấy, thật ra, cũng chẳng có gì lạ. Thứ nhất, ở Việt Nam, hầu như ai cũng biết. Thứ hai, chúng cũng được rào đón thật kỹ.

Nói chung, cái cuốn sách được in chữ "MẬT" ấy chả có gì là bí mật cả. Toàn những chuyện ai cũng biết.

Lúc ấy, tôi nhớ đến chuyện khác : trong hai năm, từ giữa 1979 đến giữa 1981, lúc còn là cán bộ giảng dạy ở Khoa Văn trường Đại Học Sư Phạm thành phố Hồ Chí Minh, tôi và các đồng nghiệp cũng từng tham dự nhiều buổi học tập chính trị. Nhớ, một hai buổi đầu tiên, tôi rất căng thẳng. Khi được thông báo về buổi huấn luyện, bao giờ chúng tôi cũng được dặn dò : Không được mang theo bút hay giấy ; không được ghi chép khi nghe giảng. Chỉ dỏng tai lên nghe và nhớ thôi ! Lời dặn dò ấy làm không khí thêm trầm trọng. Những cán bộ giảng dạy trẻ, nhất là dân miền Nam, đến giảng đường với một bộ mặt hết sức "khẩn trương". Nhưng càng nghe, tôi càng ngạc nhiên. Thì cũng toàn những chuyện rất ư bình thường. Cũng những khó khăn về kinh tế và xã hội của thời hậu chiến. Cũng cuộc chiến tranh "ai thắng ai" trên mặt trận tư tưởng. Cũng những âm mưu đánh phá của đế quốc phương Tây và bá quyền Trung Quốc. Rất chung chung. Và cũng rất sáo. Vậy mà, trước và sau buổi dạy, các giảng viên bao giờ cũng nhấn mạnh : "Tối mật !".

Ồi giờ ơi, tôi lại nhớ đến mấy chuyện tiêu lâm ở Việt Nam sau năm 1975. Khi viết bản tiểu sử trích ngang cho các "đồng chí" lãnh đạo, một đảng viên hỏi thủ trưởng :

- Ở mục trình độ học vấn, nên viết thế nào ạ ?
- Thủ trưởng đáp :
- Cứ để trống.
- Thưa đồng chí, nhưng sao lại để trống ạ ?



Thủ trưởng gắt :

- Đồng chí không được hỏi lời thôi ! Đó là một bí mật quốc gia.

Người đảng viên ngây thơ và ngoan ngoãn ghi vào bản tiểu sử, phần "trình độ học vấn" : Bí mật quốc gia !

Theo kiểu viết như vậy, tiểu sử trích ngang của ông Hồ Chí Minh sẽ như thế này :

Ngày tháng năm sinh : 19/5/1890

Dòng dõi : Bí mật quốc gia

Trình độ học vấn : Bí mật quốc gia

Trình trạng gia đình : Bí mật quốc gia

Ngày chết : Bí mật quốc gia

Chứ không phải sao ? Về dòng dõi của Hồ Chí Minh, cụ thể là ông nội thật của Hồ Chí Minh, ở Hà Nội, trong giới nghiên cứu sử, ai mà chẳng biết, nhưng trừ Trần Quốc Vượng vốn tính bố bã, có ai dám đề cập ? Ngày chết của Hồ Chí Minh cũng vậy. Ai cũng biết là không phải ngày 3 tháng 9 năm 1969, nhưng nói ra là phạm tội. Chuyện gia đình của Hồ Chí Minh lại càng là một bí mật. Nhớ, năm nào Vũ Kim Hạnh đã bị cách chức Tổng biên tập báo *Tuổi Trẻ* chỉ vì lỡ đăng một bản tin ngắn về chuyện Hồ Chí Minh đã có một đời vợ người Trung Quốc. Nếu *Tuổi Trẻ* mà phanh phui cả chuyện các cô Nông Thị Xuân gì đó nữa thì Vũ Kim Hạnh bị xử trảm là cái chắc !

## Cái hèn và cái khổ của giới cầm bút Việt Nam

Tôi mới đọc bài viết "Sự hèn mạt của báo chí" trên blog của Trương Duy Nhất. Đọc xong, vừa thán phục vừa ngậm ngùi. Thán phục sự can đảm của tác giả và ngậm ngùi cho thân phận báo chí Việt Nam.

Trương Duy Nhất kể lại một câu nói của một cán bộ tuyên giáo nào đó trong một bữa nhậu mấy năm trước : "Báo chí các cậu hèn bỏ mẹ !". Rồi bình luận tiếp : "Tức. Một tay nó bóp d..., tay kia dấn bằng keo bịt miệng, thế mà vẫn lớn tiếng chê mình hèn. Định vung cho lão một đấm, nhưng nghĩ lại thấy lão nói đúng chứ đâu sai. Báo chí kiểu gì mà chỉ một cú điện thoại, một văn bản miệng đã rầm rập tự bịt miệng nhau".

Và ông dẫn chứng : "Một cái lệnh miệng từ văn phòng Ủy ban Nhân dân huyện Văn Giang (*Hung Yên*) cũng khiến tất cả hơn 700 tòa báo câm lặng, không dám cử phóng viên đến đưa tin. Khi hai phóng viên của đài tiếng nói Việt Nam (VOV) bị đánh đập, trấn áp dã man, bị công tay bắt giữ như tội phạm, thu máy ảnh, thu thẻ nhà báo, thẻ đảng, thẻ luật gia... nhưng không một tòa báo nào dám lên tiếng, kể cả cơ quan chủ quản của họ. Và bản thân hai nhà báo bị đánh cũng không dám công khai lên tiếng.

"Phải đợi đúng nửa tháng sau, trước sức ép dữ dội từ dư luận và sự mắng chửi từ các trang mạng lê trái, VOV mới miễn cưỡng đăng vài mẩu tin lên tiếng bảo vệ phóng viên của mình. Nhưng được vài hôm rồi im bặt đến nay. Không còn nghe bất cứ một tòa báo nào nhắc lại chuyện này nữa. Câu chửi "*Đ.M mày ! Nhà báo cũng đánh cho chết mẹ mày đi*" trong vụ trấn áp Văn Giang vẫn vang vọng mãi như một nỗi ô nhục của nghề báo".

Trương Duy Nhất nêu lên nhận định của một số đồng nghiệp.

Ví dụ, nhà báo/blogger Phan Văn Tú :

"Trong đầu thằng nhà báo Việt nào hình như cũng có một cái kéo. Nó tự cắt nó trước khi bị người khác cắt". Hay, nhà báo Đào Tuấn, được giới thiệu là một "cây bút kỳ cựu của Đại Đoàn Kết, nay sang tờ *Dân Việt* : "Nhiều người cầm bút giờ còn bị kịch hơn khi hàng ngày phải viết những điều không giống với sự thật... hàng ngày, dù không tin, nhưng vẫn phải viết ra một điều không thật - một cách khéo léo đến đôi trá, để thuyết phục người đọc tin rằng đó là sự thật".

Cuối cùng, Trương Duy Nhất kết luận, đay đí nghiên lại nhiều lần, trong nhiều câu khác nhau, trong suốt nửa sau của bài viết :

"Chưa bao giờ báo chí lại sợ hãi đến vậy. [...] Run sợ đến đôi trá. [...] Báo chí chưa bao giờ nhụt chán, hèn nhục đến vậy. [...] ở Việt Nam, nếu không mù chữ thì ai cũng có thể làm nhà báo được."

Không phải chỉ có giới làm báo mới hèn. Các giới khác, từ giới làm văn, làm thơ đến giới làm âm nhạc cũng hèn. Nhạc sĩ Tô Hải tự nhận mình là "bồi bút", là "hèn sĩ", và, ở tuổi 80, viết nguyên cả một cuốn sách với nhan đề là *Hồi ký của một thằng hèn*.

Trước đó, năm 1988, nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên, trong bài "Cái hèn của người cầm bút" đăng trên tạp chí *Sông Hương* số 31, cũng nói nhiều về những cái hèn ấy. Ông so sánh giới cầm bút Việt Nam với một số người cầm bút ở Liên Xô cũng như ở Việt Nam thuộc thể hệ trước, như Nam Cao, chẳng hạn, và rút ra nhận định : Nhà văn Việt Nam hèn không phải chỉ ở việc bê cong ngòi bút để phục vụ tuyên truyền mà còn ở chỗ không dám viết thật, dù chỉ viết cho mình đọc. Có điều kết luận của ông không hẳn dễ được nhiều người đồng ý : Người cầm bút Việt Nam hèn, nhưng cái hèn ấy chủ yếu "do chính người cầm bút tạo nên cho mình. Mình tự làm hèn mình !".

Nói đến cái hèn của người cầm bút Việt Nam, không thể không nhớ đến bài "Hãy đọc lời ai điều cho một giai đoạn văn nghệ minh họa" của Nguyễn Minh Châu trên báo *Văn nghệ* ở Hà Nội năm 1987, một bài viết được xem là tiêu biểu cho phong trào đổi mới văn học tại Việt Nam. Bài viết đặt ra nhiều vấn đề, trong đó, một trong những vấn đề được Nguyễn Minh Châu viết một cách tâm huyết và để lại nhiều ấn tượng nhất cho người đọc chính là vấn đề cái hèn. Có lúc ngỡ như ông vừa viết vừa nghẹn ngào. Giọng văn đầy cảm xúc :

"Văn chương gì mà muốn viết một câu trung thì phải viết một câu nịnh ? Hèn, hèn chứ ? Nhà văn nước mình tận trong tâm can ai mà chẳng thấy mình hèn ? Cái sợ nó làm mình hèn. Vì thế mà từ xưa tới nay có bao nhiêu nhà văn nhà thơ đã đi ở ẩn ngay trong tác phẩm ? Chúng ta vắng thiếu những cây thông đứng sừng sững. Có một nhà văn đàn anh nâng chén rượu lên giữa đám đàn em : "Tao còn sống, còn cầm bút được đến bây giờ là nhờ biết sợ !", nói rồi ngửa mặt lên trời cười rung giường, nước mắt tuôn lã chã, giọt đổ xuống đất, giọt đổ vào lòng. Có người cầm bút đến lúc sắp bước sang thế giới bên kia vẫn chưa dám thốt lên một lời nói thật tự đáy lòng, không dám viết hồi ký thực, vì sợ để liên lụy đến đời con cái. [...] Sao mà khổ vậy ?".

Đọc những lời tức tưởi như vậy, thực tình tôi không muốn bình luận gì thêm. Chỉ thấy vang vang trong đầu câu hỏi của Nguyễn Minh Châu : "Sao mà khổ vậy ?".

Ừ, sao mà khổ đến mức như vậy mà người ta vẫn chịu đựng được mãi ?

**Nguyễn Hưng Quốc**

© VOA copyright

Đọc báo nước ngoài

## Trung Quốc : con hổ giấy ?

### Tham nhũng lan tràn trong quân đội

Là cường quốc quân sự thứ hai trên thế giới, chỉ đứng sau Hoa Kỳ, quân đội Trung Quốc cũng là một trong những quân đội tham nhũng nhất, vô kỷ luật nhất và thiếu kinh nghiệm nhất.

Tờ *Le Nouvel Observateur*, phát hành tuần lễ từ 19 đến 25/7/2012, cho biết nếu như mức tăng trưởng kinh tế luôn ở mức hai con số thì ngân sách cho quân đội cũng tăng nhanh với tốc độ đến chóng mặt (LTS : 120 tỷ USD). Tầm vóc của quân đội Trung Quốc cũng tăng lên gấp đôi trong vòng 20 năm nay, không những về quân số mà cả về trang thiết bị. Tất cả mọi binh chủng đều được trang bị những loại vũ khí tối tân mới nhất - chủ yếu mua từ Nga.

Sự lớn mạnh đột ngột của quân đội Trung Quốc khiến cho Lầu Năm Góc lo ngại. Hoa Kỳ buộc phải định hướng lại chính sách quốc phòng, chuyển từ Trung Đông sang châu Á - Thái Bình Dương. Một sự trở dậy ngoạn mục, tờ báo viết. Nhìn lại những quân đoàn ăn mặc tồi tá đi chinh phục Bắc Kinh vào năm 1949 và quân đội nhân dân trong thế kỷ mới này là cả một bước nhảy phi thường. Trước sự thay da đổi thịt nhanh chóng này, các tướng lĩnh Trung Quốc ngày càng tỏ ra hiểu chiến hơn với những lời lẽ đầy đe dọa. Tuy nhiên, giới nghiên cứu quốc tế tỏ ra nghi ngờ về khả năng thật sự của quân đội Trung Quốc trong việc sử dụng các loại vũ khí chiến lược hiện đại, mua được nhờ số ngoại tệ thặng dư do xuất khẩu mang lại, và khả năng bảo dưỡng.

Nhưng điều làm cho đảng cộng sản Trung Quốc lo lắng nhất là nạn tham nhũng đang lan tràn trong quân đội. Chuyện "mua quan bán chức" hoành hành gần như công khai trong các cấp bậc quân đội. Nhiều hồi chuông báo động đã được gióng lên.

Tướng Lưu Nguyên, ủy viên chính trị trong Tổng cục Hậu cần, cho biết quân đội Trung Quốc đang đứng bên bờ vực thẳm. Ông nói : "Không một quốc gia nào có thể đánh bại được Trung Quốc và không có gì có thể phá hoại đảng của chúng ta, ngoài trừ nạn tham nhũng : nó có thể dẫn chúng ta đi đến thất bại trước khi viên đạn đầu tiên được bắn ra".

Tướng Lưu Nguyên là người đầu tiên dám tố cáo công khai những gì mà các đồng sự của ông chỉ nhìn nhận riêng với nhau. Thật vậy, những lời chỉ trích của tướng Lưu Nguyên không phải là những lời nói suông, bởi vì tham nhũng đang xảy ngay trong Tổng cục Hậu cần nơi ông đang làm việc, và chính ông cũng đã từng "tai nghe mắt thấy" về tệ nạn này : biến thủ công quý, lạm dụng chức quyền và công vụ trong quân đội, thậm chí có cả đe dọa, âm mưu đảo chính trong nội bộ. Ông Lưu nói một số sĩ quan hủ bại còn đi xa hơn : bắt cóc các sĩ quan trung thực để làm áp lực với các cấp trên, buộc phải bao che cho họ. Nói chung, những sĩ quan hủ bại hành xử theo kiểu mafia ngay trong lòng quân đội. Chồng tham nhũng đôi với tướng Lưu Nguyên là một "vấn đề sống còn", bởi vì có thể xảy ra trường hợp "bất tuân thượng lệnh" khi có chiến tranh.

Theo tờ *Le Nouvel Observateur*, mặc dù đã có những chiến dịch bài trừ tham nhũng từ năm 2006, tệ nạn này cho đến nay vẫn y như cũ. Mọi người đều bất chấp uy tín quân đội và quyền lợi quốc gia, các nguồn tài trợ cho quân đội vẫn tiếp tục bị đục khoét. Một nhà ngoại giao mĩa mai nhận xét : "Chưa có một đội quân nào trên thế giới sử dụng nhiều xe hơi hạng sang như quân đội Trung Quốc đến thế : Porsche, siêu xe V8 hay 4x4 , nhất là chỉ để sử dụng cho mục tiêu riêng tư". Tuy nhiên, đôi với một số quan sát viên quốc tế, những lạm dụng công quỹ này chưa có gì là nghiêm trọng, mua bán chức tước mới là nghiêm trọng nhất : hàm hạ sĩ quan giá từ 10 đến 20 ngàn đô-la, tùy theo vị trí ; hàm tướng thì phải tốn đến hàng trăm ngàn đô-la. Người ta tự hỏi, khi xảy ra chiến tranh những cấp chỉ huy loại này sẽ hành xử như thế nào.

Một chuyên gia Đài Loan cho biết nạn tham nhũng đang lan tràn trong quân đội Trung Quốc sẽ gây nhiều tai hại lớn. Thứ nhất, nó ảnh

hưởng sâu sắc đến khả năng chiến đấu của quân đội. Thứ hai, nó cản bước tiến thân của những quân nhân có thực tài nhưng xuất thân từ những gia đình dân dã. Tệ hơn, nó còn gây ra những oán thù có thể làm suy yếu tinh thần đồng đội. Cuối cùng, và nghiêm trọng hơn, tham nhũng tạo ra nạn hôi lộ dây chuyền, nghĩa là muốn thu hồi lại "vốn đầu tư đã bỏ ra khi mua chức tước", người mua chức bán lại sự ủng hộ của mình cho những cấp dưới. Và nạn mua quan bán chức này có thể lan đến tận cấp tướng sư đoàn. Tuy nhiên, tham nhũng cũng có mức giới hạn của nó, nghĩa là không thể mua được những chức vụ ở vị trí cao hơn như cấp quân ủy trung ương ; sự tuyển chọn vào những chức vụ này gắt gao hơn vì phải có sự đồng thuận của các cấp lãnh đạo, và phải có khả năng thật sự.

Giải thích cho việc vì sao Trung Quốc khó khăn trong việc chống tham nhũng, một chuyên gia quốc tế cho rằng nguyên nhân chính là do cấu trúc thượng tầng. Quân đội Trung Quốc vốn được kiến trúc để bảo vệ quyền lực của Đảng Cộng sản Trung Quốc chứ không phải để đối đầu với ngoại bang. Do đó, quân đội không cần thích nghi với khả năng tác chiến mới và loại vũ khí mới, tình trạng này không khuyến khích sự hình thành một quân đội chuyên nghiệp. Do thiếu kinh nghiệm trong tác chiến, quân đội Trung Quốc đã thất bại trong cuộc chiến biên giới với Việt Nam năm 1979. Tuy bề ngoài quân đội Trung Quốc được trang bị đầy đủ như các quốc gia phương Tây, trong thực tế sinh hoạt của quân đội vẫn gắn liền với văn hóa " ăn bám" và "phe phái".

### Nạn thiếu nước sạch trong các thành phố

Tờ tuần san *Tân Thế Kỷ*, phát hành tại Quảng Đông (do tuần san Courier International dịch lại) hồi thượng tuần tháng 7 vừa qua, báo động về việc các trạm xử lý nước cung cấp nước bẩn cho người tiêu thụ mà Bắc Kinh cố tình che giấu.

Theo bài báo, Bắc Kinh công bố "83,4% mẫu nước được lấy trong những năm gần đây trên toàn quốc đều đạt tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn nước sạch trong các khu đô thị". Số liệu đưa ra được dựa trên hơn 2.000 mẫu nước lấy từ các thành phố lớn, do đó không trung thực vì đã gạt ra ngoài các trạm cung cấp nước trong các khu đô thị vừa và nhỏ.

Một chuyên viên giám sát chất lượng nước sạch tại các khu đô thị, thuộc Bộ Nhà ở và Xây dựng, nói "tại Trung Quốc, các vấn đề trong các nhà máy xử lý nước nhiều vô số kể, nhất là trong các thành phố nhỏ". Trong một cuộc điều tra thực hiện vào năm 2009, trong số 4 000 trạm cung cấp nước được xét nghiệm, có đến trên 1 000 trạm cung cấp nước không đúng chuẩn". Đáng ngại nhất là bên cạnh những nhà máy xử lý nước trong các thành phố lớn được trang bị hiện đại, đại đa số trang bị của các trạm cung cấp nước nhỏ còn lại trong các vùng nông thôn rất lạc hậu, do đó chất lượng nước cung cấp không bảo đảm chất lượng. Các cơ quan truyền thông nhà nước cho biết chỉ 70% nguồn nước cung cấp cho các thành phố là đạt tiêu chuẩn về "chất lượng nước sạch", số còn lại (30%) không đạt tiêu chuẩn.

Theo tờ *Tân Thiên Kỷ*, tại Trung Quốc nguồn nước cung cấp được chia thành 5 hạng : hai hạng đầu là nước có thể uống được ; từ hạng thứ ba trở đi là nước không sạch, chỉ dùng cho những sinh hoạt ngoài ăn uống. Việc gộp chung mức thứ ba vào bảng thông kê đã cho phép Bộ Bảo vệ Môi trường công bố con số 70%, trong thực tế chỉ 50% nguồn nước cung cấp cho các đô thị là đạt chuẩn.

Cũng nên biết, tình trạng ô nhiễm nước uống tại Trung Quốc ngày càng trầm trọng kể từ năm 2006. Trước kia, nguồn nước ô nhiễm bắt nguồn từ các vi khuẩn, ngày nay nước bị ô nhiễm chủ yếu từ các hợp chất hữu cơ hòa tan trong nước và các loại ion kim loại nặng, rất độc hại cho sức khỏe. Sự phát triển của các ngành công nghiệp hóa học đã làm cho nguồn nước bị ô nhiễm nặng. Người ta có thể tìm thấy trong nước tất cả những chất phế thải từ các nhà máy sản xuất công nghiệp bài tiết ra, các dòng nước trở thành thủy lộ chuyên chở hoặc tồn trữ chất độc và là nguồn nước tiêu dùng của dân chúng thành thị".

Viết lại theo **Minh Anh** (RFI)

## Gorbachev, Yeltsin

Suýt nữa Việt Nam có dân chủ. Chiều chủ nhật 8 tháng 7, sau cuộc biểu tình tại Hà Nội, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng họp bộ tham mưu nòng cốt. Ông Dũng và các cộng sự viên đánh giá tình hình là rất khẩn trương và cần thảo luận xem phải có hành động nào.

Ông Nguyễn Văn Hường nói :

- Chỉ trong vòng một tuần lễ đã có tới ba cuộc biểu tình mà mình không kiểm soát được từ đầu đến cuối. Cuộc biểu tình sáng nay ta còn ít nhiều chủ động nhưng hai cuộc biểu tình chủ nhật tuần trước tại Hà Nội và Sài Gòn thì quả là đặc biệt đáng lo ngại. Một thẳng lối 21 tuổi hứng chí viết lời kêu gọi biểu tình trên Facebook chẳng hỏi ý kiến ai cả ; các bạn nó chửi như tát nước vào mặt rồi vì lỡ phóng lao phải theo lao cũng kêu gọi biểu tình luôn. Chỉ có thể thôi, chẳng có tổ chức, lãnh đạo gì cả mà cũng lôi kéo được ba trăm đứa ở Hà Nội, gần một ngàn đứa ở Sài Gòn. Đó là nhờ đồng chí Trần Đại Quang đã rất bén nhạy, vô hiệu hóa trước những đối tượng đáng lo ngại, nếu không thì bọn chúng có thể qui tụ cả chục ngàn tương tự như những gì đã xảy ra tại Bắc Phi. Nguy hiểm lắm, sau vụ này chắc chắn chúng nó sẽ rút kinh nghiệm, sẽ hành động có kế hoạch và tổ chức hơn, và tình hình có nguy cơ nổ lớn vì như các đồng chí đã thấy, nhiều khi chính con cháu chúng ta cũng tham gia biểu tình. Đứng là giặc vào đến nhà rồi. Phải hành động khẩn cấp.

Ông Nguyễn Xuân Phúc nói :

- Dù muốn hay không thì tình trạng này cũng không thể kéo dài, ta có cố trụ đến đâu thì cùng lắm trụ thêm được vài năm nữa là nhiều, sau đó có thể là sự sụp đổ bị đất như Ga-đáp-phi.

Ông Đinh Thế Huynh tiếp lời :

- Các đồng chí đều biết là tôi cũng ghét dân chủ như các anh, chúng ta đều chống dân chủ cả, nhưng phải nhìn thẳng vào sự thực mà nhìn nhận rằng đó là xu hướng tất yếu, chúng ta chỉ có chọn lựa giữa chủ động hay bị động. Tôi đề nghị chúng ta chủ động, và chủ động theo mô hình Nga. Các anh thấy đó, Liên Xô và Đảng Cộng Sản Liên Xô tuy bị giải thể nhưng từ Góc-ba-chốp đến Eo-xin, rồi Pút-tin và Mết-vê-đép vẫn là những người cộng sản cầm quyền, chỉ có khác ở chỗ là họ giàu sự mà thôi, mỗi người hàng chục tỷ đô la. Chúng ta sẽ chấp nhận dân chủ nhưng dân chủ Pút-tin chứ không phải dân chủ Va-oan-xa.

Không khí phòng họp bỗng tung bừng hẳn lên. Ông Dũng và bộ tham mưu phân khởi bàn phương pháp thực hiện. Tất cả đều đồng ý là phải có một Gorbachev và họ đều thấy là chỉ có ông Dũng có thể đảm nhiệm vai trò này, ông đã nắm cả quân đội, công an và tài phiệt thì làm gì chẳng được.

Ông Dũng đòi đổi một chút so với tiến trình Liên Xô, ông sẽ vừa là Gorbachev vừa là Yeltsin và Putin sau đó. Mọi người thấy đó là giải pháp đúng nhất. Đảng cộng sản sẽ tuyên bố chuyển hóa về dân chủ, chấp nhận đa nguyên đa đảng dưới chế độ tổng thống. Ông Dũng sẽ đảm nhiệm chức vụ thủ tướng toàn quyền trong thời gian chuyển tiếp sáu tháng, sau đó sẽ bầu cử tổng thống. Ông Phúc đặt câu hỏi nếu hai ông Nguyễn Phú Trọng và Trương Tấn Sang không đồng ý thì sao, nhưng ông Lê Hồng Anh gạt phắt đi : "Nếu chúng nó không đồng ý ta sẽ bắt giam và tuyên bố chúng nó chống dân chủ, như thế đối với thế giới càng có vẻ cách mạng dân chủ thực". Mọi người nhìn hai ông Phùng Quang Thanh và Trần Đại Quang ; hai ông này gật đầu tán thành. Họ quyết định sẽ làm thật nhanh, nhanh hơn cả Miền Điện, ngay trong tuần tới, vào đúng ngày 14 tháng 7, ngày của Cách Mạng Pháp mà cả thế giới kỷ niệm.

Vấn đề kế tiếp là phải chọn đối thủ cho ông Dũng để bảo đảm thắng



## MỤC LỤC

1. Chuẩn bị cho lời từ giả Nguyễn Văn Huy
2. Một cột mốc của tiến trình dân chủ hóa Thông Luận
3. Sau AMM45 : chỉ còn một chọn lựa Nguyễn Gia Kiểng
5. Biển Đông, thùng thuốc súng sắp nổ ? Việt Hoàng
7. Binh đoàn xây dựng và phát triển biển Nam Hải Chinscope
8. Trung Quốc, ba vấn đề cần được giải quyết gấp Nguyễn Minh
11. Chia rẽ trong nội bộ ASEAN ? Nguyễn Văn Huy
13. Bí mật quốc gia và cái khổ của người cầm bút Nguyễn Hưng Quốc
15. Trung Quốc : con hổ giấy ? Nouvel Obs, Courrier International
16. Gorbachev, Yeltsin Đầy

lợi chắc chắn. Ông Dũng và bộ tham mưu nhất trí phải cấm ứng cử những đối tượng có uy tín, tổ chức và lý luận, trong nước cũng như ngoài nước ; chỉ cho phép một ứng cử viên đối lập mà thôi, và ứng cử viên này phải bảo đảm không có khả năng đánh bại ông Dũng. Ông Hường cho rằng giải pháp này hoàn toàn khả thi bởi vì chính quyền có thể buộc bất cứ tội gì cho bất cứ ai để cấm không cho ứng cử.

Người đầu tiên mà họ nghĩ tới là Lý Tổng. Theo ông Phúc thì Lý Tổng là đối thủ lý tưởng, vừa dốt vừa khùng, chỉ sau một tuần lễ tranh cử là biến thành trò cười. Nhưng ông Hường cho biết là Lý Tổng hiện đang ở tù và không thể tranh cử. Nhân vật kế tiếp là Ngô Kỳ. Ông Hường nói Ngô Kỳ còn nhảm hơn cả Lý Tổng, chẳng ai coi ra gì, nhưng ông Huynh lại không đồng ý, ông nói đừng đánh giá thấp Ngô Kỳ, hẳn tuy ngu dốt nhưng không bị tiếng lưu manh và có thể nguy hiểm cho ông Dũng. Ông nói thêm : "Hắn là một con lừa nhưng đừng quên lời nói của đồng chí I-a-ru-zen-xki sau cuộc bầu cử năm 1989 tại Ba Lan, người ta có thể bầu cho một con lừa miễn không phải đảng viên cộng sản, quần chúng Việt Nam cũng không khác quần chúng Ba Lan đâu".

Sau khi đã duyệt qua nhiều nhân vật khác, họ chọn Nguyễn Hữu Chánh. Ông Quang cho biết Nguyễn Hữu Chánh học chưa xong trung học, trốn quân dịch dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, sau làm thông ngôn cho quân đội Mỹ, và từng bị tù về tội buôn lậu, sang Mỹ mạo xưng thiếu tá Biệt Động Quân và dùng bằng giả, đúng là một tên đại bịp, nay đã lộ tẩy, người chống cộng cũng ghét.

Cuộc họp đang phân khởi thì ông Lê Hồng Anh la lên :

- Không được ! Các đồng chí quên là anh Dũng cũng chưa học xong tiểu học, chỉ làm y tá trong thời chiến, bằng cử nhân là bằng tự cấp, trình độ lý luận cao cấp cũng chỉ là trình độ tự phong, hồi ở Hà Tiên cũng buôn lậu. Anh Dũng cũng không khác gì Nguyễn Hữu Chánh . Không để thắng nó.

Phòng họp bỗng im lặng. Ông Dũng lờm ông Anh rồi kết luận :

- Các đồng chí đã nói tôi có toàn quyền, làm gì cũng được. Vậy tôi quyết định chưa làm gì cả.

Đầy

